

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi :  
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Việt Nam.

To :  
- State Securities Commission of Vietnam;  
- Vietnam Exchange.

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty TNHH Chứng khoán Maybank / *Maybank Securities Limited*  
Mã thành viên/*Broker* : 079  
*Code*  
Địa chỉ/*Address* : VP-10-01, Tầng 10, Toà nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
*VP-10-01, Floor 10, Pearl 5 Tower, 5 Le Quy Don, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.*  
Điện thoại/ *Tel.* : 028. 44 555 888 (Ext: 8000) Fax : 028. 38 271 030  
Email : [info.MSVN@maybank.com](mailto:info.MSVN@maybank.com)

Loại thông tin công bố/ *Category of published information*:

24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

- Báo cáo thường niên năm 2025.  
*Annual Report for Year 2025.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 20/3/2026 tại đường dẫn: <https://www.maybank-kimeng.com.vn/securities/disclosure/vi>  
*This information was published on the company's website on 20 March 2026, as in the link: <https://www.maybank-kimeng.com.vn/securities/disclosure/en>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.* *Lal.*

Tài liệu đính kèm/*Attached documents:*

- Báo cáo thường niên năm 2025.

*Annual Report for year 2025.*

**Đại diện tổ chức**

***Organization representative***

**Người được ủy quyền công bố thông tin**

***Person authorized to disclose information***



**NGUYỄN VÕ VĂN HÀ**

**Giám đốc Tài chính**

***Chief Financial Officer***

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
CHỨNG KHOÁN MAYBANK**

Số: 1903/2026/BCTN-MSVN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2026

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank kính gửi đến Quý Cơ quan Báo cáo Thường niên năm 2025 theo nội dung quy định tại phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Nội dung của báo cáo được trình bày sau đây.



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



*Humanising*  
Financial Services



Investment Bank

Hotline: (028) 44 555 888 Email: [customer.MSVN@maybank.com](mailto:customer.MSVN@maybank.com) Website: [www.maybank-kimeng.com.vn](http://www.maybank-kimeng.com.vn)

Đ  
N  
N  
H  
I  
N  
G  
V  
Y

**MỤC LỤC**

<b>I. THÔNG TIN CHUNG</b> .....	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát .....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển .....	4
2.1. Maybank IBG Holdings Limited và Maybank Investment Banking Group .....	4
2.2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank .....	5
2.3. Nỗ lực vì sự phát triển bền vững của Thị trường Chứng khoán Việt Nam .....	6
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	9
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	10
5. Định hướng phát triển .....	12
5.1. Định hướng phát triển .....	12
5.2. Mục tiêu và chiến lược phát triển .....	12
6. Các rủi ro kinh doanh .....	14
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</b> .....	<b>17</b>
1. Tình hình hoạt động kinh doanh .....	17
2. Tổ chức và nhân sự .....	18
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án .....	21
4. Tình hình tài chính .....	21
4.1. Tình hình tài chính .....	21
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	22
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	22
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty .....	22
6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường .....	22
6.2. Chính sách liên quan đến người lao động .....	23
6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương .....	24
<b>III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b> .....	<b>25</b>
1. Nghiệp vụ môi giới chuyên nghiệp của Khối Khách hàng Cá nhân .....	25
2. Nghiệp vụ môi giới chuyên nghiệp của Khối Khách hàng Định chế .....	27
3. Phát triển Sản phẩm Cấu trúc – Nền tảng tăng trưởng chiến lược .....	28
4. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	28
5. Nghiệp vụ Nghiên cứu và Phân tích .....	30
5.1. Đối với Khách hàng Cá nhân .....	30
5.2. Đối với Khách hàng Tổ chức .....	30
6. Chiến lược đầu tư và phát triển công nghệ thông tin .....	31

6.1. Chiến lược chuyển đổi số toàn diện .....	31
6.2. Chủ động triển khai và đáp ứng hệ thống KRX .....	31
6.3. Nâng cấp ứng dụng di động Maybank Trade VN.....	31
6.4. Nâng cấp hệ thống giao dịch Trái phiếu.....	32
6.5. Triển khai công kết nối API cho khách hàng tổ chức .....	32
6.6. Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ .....	32
6.7. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin .....	32
6.8. Kết quả và định hướng .....	32
7. Nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp vươn tới Ngân hàng đầu tư .....	33
8. Tình hình tài chính.....	34
8.1. Tài sản.....	34
8.2. Nợ phải trả .....	34
8.3. Kế hoạch kinh doanh năm 2026.....	34
<b>IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>35</b>
1. Hội đồng Thành viên (“HĐTV”).....	35
1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Thành viên tại 31 tháng 12 năm 2025 .....	35
1.2. Hoạt động của Hội đồng Thành viên .....	35
2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc.....	49
2.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	49
2.2. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty .....	49
<b>V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH .....</b>	<b>50</b>
1. Ý kiến của Kiểm toán .....	50
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .....	50

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

**Tên công ty:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank.

**Tên Tiếng Anh:** Maybank Securities Limited

**Giấy phép thành lập và hoạt động:** Giấy phép thành lập và hoạt động số 117/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 03 tháng 01 năm 2014, và Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động lần gần nhất số 62/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 06 tháng 8 năm 2025.

**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** Giấy chứng nhận số 0305367563 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 12 năm 2007; và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 9 năm 2025.

**Vốn điều lệ:** 2.200.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm tỷ đồng*).

**Vốn chủ sở hữu:** 3.364.060.225.438 đồng (*Bằng chữ: Ba nghìn ba trăm sáu mươi bốn tỷ không trăm sáu mươi triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng*).

**Địa chỉ trụ sở chính:** VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Số điện thoại:** (84-28) 44 555 888

**Số fax:** (84-28) 3827 1030

**Website:** [www.maybank-kimeng.com.vn](http://www.maybank-kimeng.com.vn)

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

#### 2.1. Maybank IBG Holdings Limited và Maybank Investment Banking Group

Maybank IBG Holdings Limited (được gọi tắt là “MIBGH”) là công ty mẹ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank và các công ty thành viên tại sáu (6) quốc gia Đông Nam Á cùng với Hồng Kông, Ấn Độ và Vương quốc Anh.

Trước đây được biết đến với tên gọi Maybank Kim Eng Holdings Limited, MIBGH là pháp nhân được thành lập sau thương vụ mua lại Kim Eng Holdings Limited – công ty môi giới chứng khoán niêm yết đầu tiên tại Singapore vào năm 2011.

Thông qua các công ty thành viên, MIBGH cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính, bao gồm: tư vấn và sắp xếp nợ thông qua Sukuk/trái phiếu, tài trợ dự án, tài chính đòn bẩy và cho vay hợp vốn, tài chính doanh nghiệp, thị trường vốn cổ phần, tư vấn mua bán và sáp nhập, tư vấn ngành, cổ phiếu phái sinh, môi giới và nghiên cứu chứng khoán tổ chức và bán lẻ.

Chủ sở hữu của MIBGH, Malayan Banking Berhad, là ngân hàng lớn nhất Malaysia tính theo vốn hóa thị trường và tổng tài sản, đồng thời là ngân hàng lớn thứ tư Đông Nam Á tính theo tài sản, với mạng lưới toàn cầu gồm 2.597 chi nhánh tại 18 quốc gia. Tập đoàn Maybank là một trong hai thương hiệu Malaysia và là tổ chức tài chính duy nhất của Malaysia được xếp hạng trong 500 thương hiệu giá trị nhất thế giới của Brand Finance.

Đây cũng là công ty Malaysia được xếp hạng cao nhất ở vị trí thứ 103 trong Danh sách các công ty tốt nhất thế giới năm 2024 của tạp chí Time.

Sứ mệnh “**Dịch vụ Tài chính Nhân văn**” (Humanising Financial Services) của Tập đoàn Maybank được thể hiện thông qua mục tiêu trở thành tổ chức tài chính có tác động tích cực nhất, mang đến các giải pháp tài chính hiệu quả, trách nhiệm cho khách hàng và đối tác.

## 2.2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank (sau đây gọi tắt là “Công ty” hoặc “MSVN”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Kim Eng Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 71/UBCK-GP ngày 14 tháng 12 năm 2007 của UBCKNN và chính thức đi vào hoạt động tháng 4 năm 2008.

Sau khi Tập đoàn Maybank mua lại toàn bộ cổ phần của Kim Eng Holdings Limited, Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Maybank Kim Eng theo Giấy phép điều chỉnh số 105/GPĐC-UBCK ngày 10 tháng 8 năm 2012 với 49% cổ phần được kiểm soát bởi Tập đoàn Maybank thông qua MIBGH.

Ngày 03 tháng 01 năm 2014, Công ty chính thức được UBCKNN chấp thuận chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn với tên gọi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank Kim Eng, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 117/GP-UBCK, và trở thành công ty chứng khoán 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022, sau hơn mười (10) năm sáp nhập hoàn toàn vào Tập đoàn Maybank, Công ty chính thức được UBCKNN chấp thuận đổi tên thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank, theo Giấy phép điều chỉnh số 30/GPĐC-UBCK. Công ty sử dụng tên thương hiệu “Maybank Investment Bank” cho các hoạt động kinh doanh và nhận diện thương hiệu tại Việt Nam. Cùng với tên gọi mới và tên thương hiệu này, Công ty cam kết tiếp tục đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ và không ngừng nỗ lực để hướng đến trở thành một công ty chứng khoán đi đầu trong các chương trình phát triển bền vững tại Việt Nam.

Trong hơn suốt mười tám (18) năm hoạt động, Công ty đã không ngừng phát triển và khẳng định được vị thế của mình, xây dựng một thương hiệu vững vàng và hiện diện ngày càng mạnh mẽ tại thị trường Việt Nam với trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, năm (5) chi nhánh được đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và một số tỉnh/thành khác. Số lượng nhân sự của Công ty là 252 người tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Từ mức vốn điều lệ 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng) ban đầu, đến nay vốn điều lệ của Công ty đạt 2.200.000.000.000 đồng (Hai nghìn hai trăm tỷ đồng), tăng gấp 11 lần. Việc tăng vốn là một trong những tiền đề mạnh mẽ giúp Công ty nâng cao vị thế cạnh tranh, triển khai thêm nhiều sản phẩm tài chính hấp dẫn, đặc biệt là đẩy mạnh hơn nữa các sản phẩm chứng khoán phái sinh, chứng quyền có đảm bảo và mảng kinh doanh trái phiếu.

Ngoài ra, Công ty trở thành thành viên của Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam từ năm 2017 và là thành viên của Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam từ năm 2022.

### 2.3. Nỗ lực vì sự phát triển bền vững của Thị trường Chứng khoán Việt Nam

Trong những năm qua, MSVN đã khẳng định vai trò là cầu nối quan trọng, góp phần mang lại các cơ hội đầu tư hiệu quả cho khách hàng toàn cầu, đồng thời thúc đẩy sự kết nối giữa cộng đồng đầu tư quốc tế với thị trường chứng khoán (“TTCK”) và doanh nghiệp Việt Nam. Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình gặp gỡ giữa doanh nghiệp niêm yết và các quỹ đầu tư quốc tế, đồng thời triển khai nhiều hội thảo và sự kiện giới thiệu thị trường vốn Việt Nam tại các trung tâm tài chính lớn như Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Canada, Singapore, Thái Lan và Hồng Kông.

Trong năm 2025, với mục tiêu tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ trong việc quảng bá hình ảnh và tiềm năng đầu tư của Việt Nam, qua đó góp phần thu hút dòng vốn quốc tế và phát triển thị trường tài chính trong nước, MSVN đã tổ chức chuyến thăm và làm việc cho hơn 20 định chế tài chính đến từ các thị trường trọng điểm trong mạng lưới Maybank Investment Banking Group (“Maybank IBG”), bao gồm Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu và khu vực Đông Nam Á. Các tổ chức tham gia chuyến công tác có tổng tài sản quản lý hơn 1.000 tỷ USD. Chương trình được tổ chức vào tháng 10/2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

Chuyến công tác được thiết kế nhằm mang đến cho các nhà đầu tư quốc tế góc nhìn toàn diện và thực tiễn hơn về thị trường vốn, môi trường đầu tư cũng như tiềm năng tăng trưởng dài hạn của Việt Nam. Sự kiện diễn ra trong bối cảnh Việt Nam ngày càng được đánh giá là điểm đến hấp dẫn đối với dòng vốn tổ chức trong khu vực Đông Nam Á, đồng thời thu hút sự quan tâm lớn của các nhà đầu tư nước ngoài sau khi FTSE Russell xác nhận kế hoạch nâng hạng thị trường Việt Nam từ “cận biên” lên “mới nổi”.

Tại Thành phố Hồ Chí Minh, đoàn nhà đầu tư đã có các buổi làm việc và trao đổi với nhiều doanh nghiệp niêm yết tiêu biểu thuộc các lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế như Gemadept (logistics), Masan Group (tiêu dùng – bán lẻ), HDBank (ngân hàng), Mobile World (bán lẻ), CMC Corporation (công nghệ), Khang Điền House và Đất Xanh Group (bất động sản). Thông qua các buổi trao đổi trực tiếp, các nhà đầu tư quốc tế có cơ hội tìm hiểu sâu hơn về chiến lược phát triển, năng lực quản trị cũng như triển vọng tăng trưởng của các doanh nghiệp Việt Nam trong bối cảnh nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng ổn định.

Tại Đà Nẵng, đoàn đã làm việc với Ủy ban Nhân dân Thành phố, cùng các sở, ngành và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Đà Nẵng, nhằm trao đổi về định hướng phát triển kinh tế số, công nghệ cao và các cơ hội hợp tác đầu tư trong thời gian tới. Đặc biệt, đoàn được giới thiệu về đề án Trung tâm Tài chính Quốc tế Đà Nẵng (Danang International Financial Center – IFC), dự án trọng điểm hướng tới mục tiêu đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm tài chính và đổi mới sáng tạo của khu vực miền Trung.

Trong khuôn khổ chương trình, đoàn cũng tiến hành khảo sát thực địa tại Cảng nước sâu Liên Chiểu, Khu Công nghệ cao Đà Nẵng (DHTP) và khu đất quy hoạch dành cho Trung tâm Tài chính Quốc tế. Các hoạt động này cho thấy sự quan tâm ngày càng lớn của các định chế tài chính quốc tế đối với các lĩnh vực hạ tầng, công nghệ, logistics và dịch vụ tài chính tại Việt Nam.

Tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng, ông Hồ Kỳ Minh, cho biết thành phố đang được định hướng trở thành nơi đặt Trung tâm Tài chính Quốc tế và Khu thương mại tự do, đồng thời triển khai quá trình chuyển đổi cơ cấu

kinh tế theo hướng dịch vụ – công nghiệp – nông nghiệp. Các cơ chế, chính sách đặc thù từ Trung ương được kỳ vọng sẽ tạo điều kiện thuận lợi để Đà Nẵng tăng cường hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư, thúc đẩy thương mại, du lịch và đổi mới sáng tạo.

Vào cuối tháng 8 năm 2025, MSVN cũng đã có dịp phối hợp trao đổi kinh nghiệm với đoàn lãnh đạo Thành phố Đà Nẵng trong chuyến công tác tại Singapore, tập trung vào các chủ đề liên quan đến phát triển trung tâm tài chính quốc tế, Fintech, tài chính xanh và chiến lược thu hút các nhà đầu tư quy mô lớn.

Chia sẻ về các hoạt động này, ông Kim Thiên Quang – Tổng Giám đốc Công ty – cho biết: “Những sáng kiến này là một phần trong nỗ lực liên tục của chúng tôi nhằm quảng bá hình ảnh và cơ hội đầu tư của Việt Nam tới cộng đồng nhà đầu tư quốc tế. MSVN mong muốn tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các cơ quan quản lý và doanh nghiệp trong nước, qua đó góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán cũng như thị trường vốn Việt Nam.”

Bên cạnh đó, các hoạt động trao đổi cấp cao giữa lãnh đạo Tập đoàn Maybank và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng thể hiện cam kết lâu dài của Maybank đối với thị trường Việt Nam. Tiêu biểu là cuộc gặp xã giao giữa Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước - Nguyễn Ngọc Cảnh và Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Maybank - Khairussaleh Ramli vào ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nhằm tăng cường hợp tác quốc tế và hỗ trợ phát triển kinh tế – tài chính của Việt Nam trong giai đoạn tới.

### ***Các giải thưởng***

Ghi nhận nỗ lực đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam của MSVN, tại buổi lễ kỷ niệm 10 năm thành lập (ngày 14 tháng 12 năm 2007 – ngày 14 tháng 12 năm 2017), Công ty đã vinh dự được đại diện lãnh đạo cấp cao của UBCKNN trao tặng Giấy khen cho những đóng góp tích cực vì sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2007 – 2017.

Tháng 04 năm 2021, Công ty tiếp tục nhận được giấy khen của UBCKNN vì những nỗ lực tích cực trong việc xây dựng và phát triển Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam nói riêng và thị trường chứng khoán nói chung giai đoạn 2018 – 2021.

Với nỗ lực và những thành tựu được ghi nhận trong suốt chặng đường hơn mười tám (18) năm theo đuổi mô hình công ty chứng khoán đẳng cấp quốc tế, Công ty tự hào đã thật sự tạo dựng được niềm tin nơi Nhà đầu tư cũng như tất cả các đối tác trong và ngoài nước – yếu tố nền tảng quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.

Trong những năm qua, Công ty đã liên tục được vinh danh ở nhiều giải thưởng uy tín ở nhiều mảng hoạt động kinh doanh như sau:

Khối kinh doanh	Giải thưởng
Toàn Công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Top 50 Doanh nghiệp FDI tiêu biểu tại Việt Nam</b> tại giải thưởng <b>Rồng Vàng cho “Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam”</b> do Tạp chí Kinh tế Việt Nam (VnEconomy) bình chọn, trong các năm từ 2011 – 2025.</li> <li>• Giải thưởng <b>“Top 10 sản phẩm - dịch vụ Tin &amp; Dùm năm 2023 - nhóm ngành Tài chính Ngân hàng”</b> do Tạp chí Tư vấn Tiêu &amp; Dùm bình chọn, trong các năm từ 2012 – 2023.</li> <li>• <b>Xếp hạng 2 Công ty chứng khoán nước ngoài tốt nhất Việt Nam</b> tại Asiamoney Brokers Poll năm 2023.</li> </ul>
Khối Khách hàng Cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giải thưởng <b>“Nhà Môi giới Khách hàng cá nhân Tốt nhất trong khu vực châu Á”</b> do Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn, trong các năm từ 2013 – 2021, 2023.</li> <li>• Giải thưởng <b>“Nhà Môi giới Khách hàng cá nhân Tốt nhất tại Việt Nam”</b> do Tạp chí Alpha Southeast Asia bình chọn, trong các năm từ 2011 – 2016, 2021, 2023.</li> <li>• Giải thưởng <b>“Chuyên viên môi giới tốt nhất Việt Nam”</b> tại Asiamoney Brokers Poll năm 2023.</li> <li>• <b>Xếp hạng 2 Công ty chứng khoán nước ngoài tốt nhất Việt Nam về dịch vụ môi giới</b> tại Asiamoney Brokers Poll năm 2023.</li> <li>• Giải thưởng <b>“Dịch vụ môi giới tài chính tiêu biểu năm 2024”</b> do Báo Đầu tư cùng Cộng đồng Cổ vấn Tài chính Việt Nam trao tặng.</li> <li>• Giải thưởng <b>“Sản phẩm Công nghệ &amp; Chuyển đổi số tiêu biểu năm 2025”</b> do Báo Tài chính – Đầu tư cùng Cộng đồng Cổ vấn Tài chính Việt Nam trao tặng tại Diễn đàn Cấp cao Cổ vấn tài chính Việt Nam (VWAS) 2025.</li> </ul>
Khối Khách hàng Tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Xếp hạng đứng đầu Châu Á cho “Công ty Chứng khoán Cung cấp Dịch vụ cho các Thị trường Cận biên”</b> do Tạp chí Institutional Investor bình chọn, năm 2023.</li> </ul>
Khối Phân tích	<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Xếp hạng 3 Công ty chứng khoán tốt nhất về phân tích và nghiên cứu ESG tại Việt Nam</b> tại Asiamoney Brokers Poll năm 2023.</li> <li>• <b>Vị trí thứ 2 cho Đội ngũ Nghiên cứu Châu Á (Asia Research Team) 2024</b> trên Bảng xếp hạng Môi giới Địa phương do</li> </ul>

<b>Khối kinh doanh</b>	<b>Giải thưởng</b>
	Institutional Investor Research bình chọn.
Khối Tư vấn & Ngân hàng Đầu tư	<ul style="list-style-type: none"><li>Giải thưởng “<b>Nhà cho vay hợp vốn hàng đầu tại Việt Nam</b>” do Hiệp hội Thị trường cho vay châu Á – Thái Bình Dương (APLMA) bình chọn, trong các năm từ 2021 – 2024.</li><li>Giải thưởng “<b>Thương vụ Trái phiếu Tốt nhất thị trường Việt Nam</b>” tại hạng mục Tài chính bền vững thuộc hệ thống giải Tripple A Awards 2025 do Tạp chí The Asset (Hong Kong).</li></ul>

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

MSVN được cấp phép hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm các nghiệp vụ và dịch vụ:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Ngoài các nghiệp vụ nêu trên, Công ty còn cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán, dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, tư vấn huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước và các dịch vụ tài chính khác theo quy định.

Hiện tại, bên cạnh văn phòng Hội sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty có năm (5) chi nhánh trên toàn quốc:

<b>Chi nhánh</b>	<b>Thông tin liên hệ</b>
Sài Gòn	VP-09-01, Tầng 9, Tòa nhà Pearl 5, Số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại: +84 28 44 555 888 – Số Fax: +84 28 38 59 06 99
Phú Nhuận	Số 456 Phan Xích Long, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh Số điện thoại: +84 28 62 927 029 – Số Fax: +84 28 62 927 019
Đồng Nai	Tầng 3, Phòng 303, Tòa nhà NK, 208D Phạm Văn Thuận, Phường Tam Hiệp, Tỉnh Đồng Nai Số điện thoại: +84 251 39 40 490 – Số Fax: +84 251 39 40 499
An Giang	Tầng 3, Toà nhà H&T, số 204 – 204A Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang Số điện thoại: +84 296 3922 229 – Số Fax: +84 296 76 3922 899

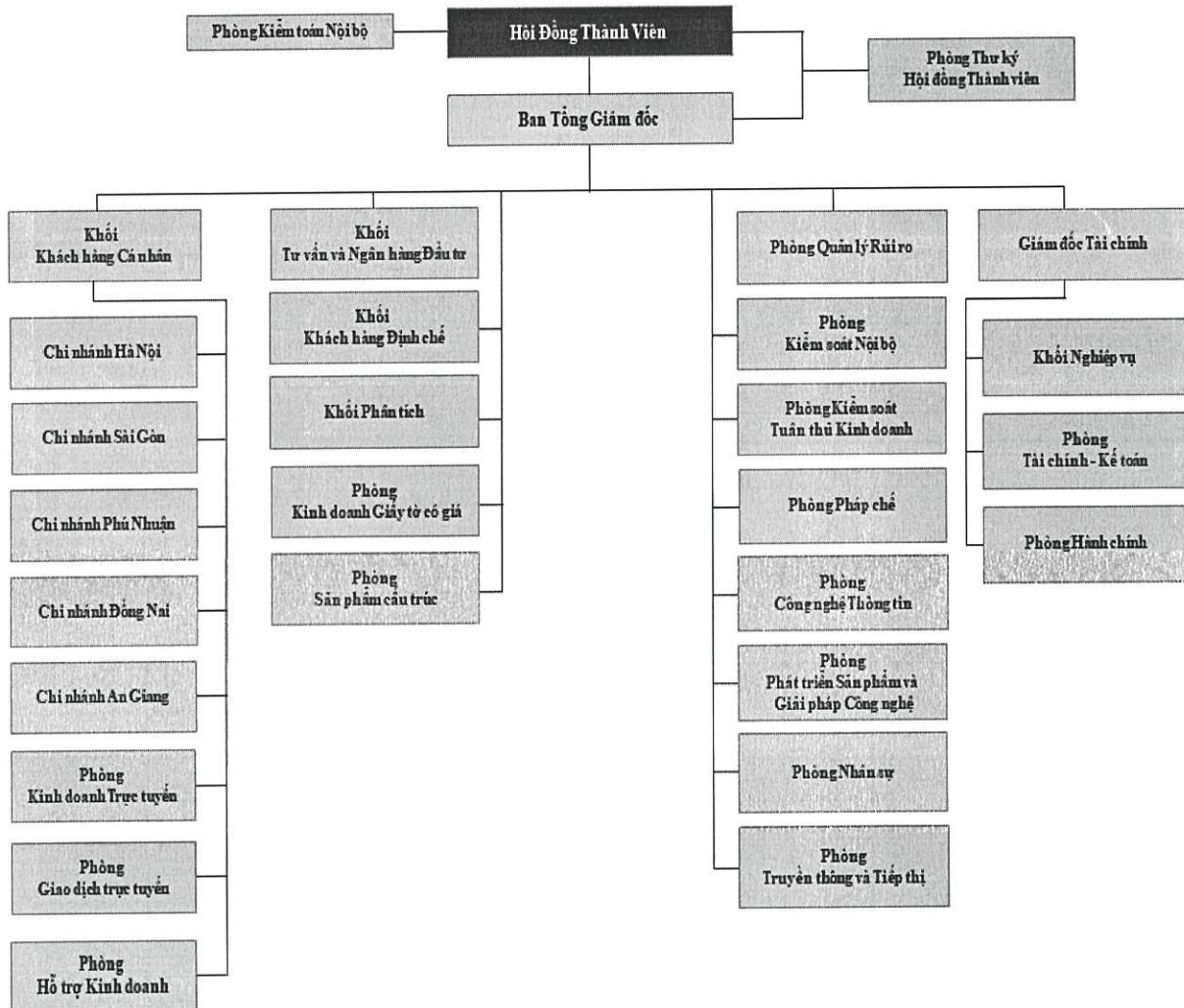
<b>Chi nhánh</b>	<b>Thông tin liên hệ</b>
Hà Nội	Tầng 5, Toà nhà Coalimex, số 33 phố Tràng Thi, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội Số điện thoại: +84 24 39 44 05 06 – Số Fax: +84 24 39 44 05 08

#### **4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

Mô hình quản trị của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Điều lệ Công ty bao gồm Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc, trong đó:

- Hội đồng thành viên bao gồm các thành viên do Chủ sở hữu Công ty bổ nhiệm. Hội đồng thành viên nhân danh Chủ sở hữu Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty, trừ các trường hợp mà pháp luật và Điều lệ Công ty quy định phải được Chủ sở hữu Công ty chấp thuận; nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật..
- Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Quản lý rủi ro và (các) Giám đốc Khối Kinh doanh; trong đó, Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng Thành viên và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Sơ đồ tổ chức Công ty như sau:



## 5. Định hướng phát triển

### 5.1. Định hướng phát triển

Năm 2026, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty sẽ tập trung phát triển theo các mục tiêu sau:

- Tiếp tục mở rộng phát triển mảng Môi giới Chứng khoán bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức cũng như mảng Ngân hàng đầu tư và Tư vấn doanh nghiệp.
- Phát triển thị phần môi giới chứng khoán và giao dịch ký quỹ.
- Phát triển sản phẩm Chứng quyền có đảm bảo (Covered Warrant).
- Phát triển tư vấn phát hành và phân phối trái phiếu doanh nghiệp.
- Phát triển mảng kinh doanh trực tuyến thông qua ứng dụng di động Maybank Trade VN, giúp khách hàng mở tài khoản và giao dịch một cách nhanh chóng, đồng thời tiếp tục phát triển các công cụ, ứng dụng nghiên cứu phân tích để cung cấp thông tin kịp thời trong việc tối ưu hóa hiệu quả đầu tư của khách hàng.
- Liên tục phát triển và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro để đảm bảo Công ty phát triển ổn định trước tình hình biến động và rủi ro tiềm ẩn ngày càng nhiều trên thị trường chứng khoán.
- Đẩy mạnh việc thu hút Nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam thông qua các chương trình, hội nghị đầu tư.

### 5.2. Mục tiêu và chiến lược phát triển

#### a) Mục tiêu chung

- Triển khai kế hoạch năm (5) năm của Tập đoàn Maybank, MSVN đặt mục tiêu tăng trưởng năng lực kinh doanh, đẩy mạnh đầu tư công nghệ, khẳng định vị thế và kiến tạo thành công bền vững cho những thế hệ kế cận.
- Tái khẳng định mục đích Dịch vụ Tài chính Nhân văn thông qua các sản phẩm và dịch vụ tạo giá trị thiết thực cho khách hàng.
- Hướng lợi ích hợp lý và hợp pháp từ việc cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp cho khách hàng.
- Mở rộng doanh nghiệp ở quy mô lớn để khai thác tối đa tiềm năng tăng trưởng.
- Quản trị đòn bẩy tài chính hợp lý đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.
- Cùng cố nền tảng vững chắc, giúp MSVN nói riêng và Tập đoàn Maybank nói chung hoạt động hiệu quả, linh hoạt và bền vững.

#### b) Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo lực lượng nhân sự hiện tại, xây dựng đội ngũ kế thừa cũng như thu hút nhân tài mới nhằm phát triển mạnh nguồn nhân lực của Công ty.
- Chú trọng đạo đức nghề nghiệp dựa trên nguyên tắc luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy chế yêu cầu trên thị trường chứng khoán.

#### c) Phát triển sản phẩm và dịch vụ

- Triển khai các sản phẩm theo xu hướng thị trường và theo quy định của Luật Chứng khoán.
- Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ nhằm hướng đến việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ phù hợp nhất cho khách hàng.
- Ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại nhằm hoàn thiện và bổ sung các tính năng cũng như các công cụ giao dịch đảm bảo sự tiện lợi, nhanh chóng, an toàn và bảo mật cao cho Nhà đầu tư.
- Cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính chuyên sâu và chất lượng cao cho Nhà đầu tư.

**d) Chiến lược khách hàng**

Bám sát theo định hướng chiến lược ROAR30: Khách hàng là trên hết (Customer-first) – mang lại trải nghiệm tuyệt vời và tạo giá trị cho khách hàng, thông qua các định hướng cụ thể sau:

- Xây dựng và phát triển trung tâm phân tích khách hàng nhằm xác định các nhóm khách hàng mục tiêu để thiết kế các sản phẩm và dịch vụ phù hợp nhất.
- Chú trọng hoàn thiện dịch vụ chăm sóc khách hàng nhằm duy trì và phát triển các mối quan hệ hữu hảo với khách hàng.
- Thường xuyên thực hiện các buổi nhận định thị trường, tư vấn đầu tư hay kết nối doanh nghiệp thông qua các hội thảo trực tuyến.

**e) Kế hoạch tiếp thị**

Công ty sẽ đẩy mạnh các chiến dịch quảng bá, từ việc sử dụng các kênh truyền thông số, tổ chức sự kiện, cho đến việc triển khai các chương trình ưu đãi hấp dẫn, mang sứ mệnh “Dịch vụ Tài chính Nhân văn” đến gần hơn với khách hàng trong nước. Mục tiêu của Công ty là không chỉ tăng trưởng lượng khách hàng giao dịch mà còn xây dựng mối quan hệ lâu dài với khách hàng, giúp khách hàng cảm thấy tin tưởng và hài lòng với các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp.

**f) Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn**

Mục tiêu hoạt động của Công ty là sử dụng vốn hiệu quả nhằm gia tăng lợi nhuận, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và các hoạt động cộng đồng nhằm hướng đến mục tiêu chung phát triển xã hội bền vững và thịnh vượng. Do đó, bên cạnh việc phát triển kinh doanh, Công ty rất chú trọng đến các hoạt động môi trường, xã hội và cộng đồng.

Là thành viên của một trong những tổ chức tài chính hàng đầu của ASEAN, MSVN luôn mong muốn góp phần xây dựng một tương lai phát triển bền vững của khu vực. Chiến lược kinh doanh của Công ty là mang lại cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp và cộng đồng trong khu vực bằng cách tạo ra các giá trị thông qua Tiêu chuẩn ESG, đó là Environment – Môi trường, Social – Xã Hội & Governance – Quản trị doanh nghiệp. Công ty cam kết cung cấp các giải pháp sáng tạo giúp cho các quyết định đầu tư được tức thời và hiệu quả hơn, đặc biệt là ở trong bối cảnh chuyển đổi số trong kỷ nguyên vươn mình như hiện nay.

MSVN tiếp tục cung cấp các sáng kiến xanh và giải pháp tài chính bền vững trong khu vực ASEAN để đáp ứng nhu cầu đầu tư của khách hàng và sự quan tâm ngày càng cao của các nhà đầu tư tổ chức về vấn đề này. Khối Tư vấn và Ngân hàng Đầu tư của Công ty luôn chú trọng vào việc cung cấp Giải pháp Tư vấn ESG, bao gồm tài trợ năng lượng tái tạo, tài trợ vốn đầu tư ESG để tạo điều kiện cho các nỗ lực chuyển đổi của doanh nghiệp đạt được kết quả.

Thêm vào đó, trong định hướng của mình, Khối Phân tích của Công ty cũng đang hướng đến những tiêu chuẩn về ESG trong việc phân tích và đánh giá. Các báo cáo phân tích của MSVN đều có phần đánh giá và chấm điểm ESG theo khung phân tích của Tập đoàn (ESG Tearsheet). Cho đến hiện nay, MSVN là tổ chức vẫn duy trì được sự kiên định và liên tục trong việc đánh giá ESG của các doanh nghiệp niêm yết tại TTCK Việt Nam thuộc phạm vi nghiên cứu. Đến hết 2025, Khối Phân tích của MSVN nói riêng và toàn khối phân tích của Maybank IBG nói chung đã hoàn thành mục tiêu có ít nhất 50% số lượng chuyên viên phân tích đạt một chứng chỉ phân tích về ESG do Viện CFA (“Chartered Financial Analyst”) hoặc EFFAS (“European Federation of Financial Analysts Societies”) cấp.

## 6. Các rủi ro kinh doanh

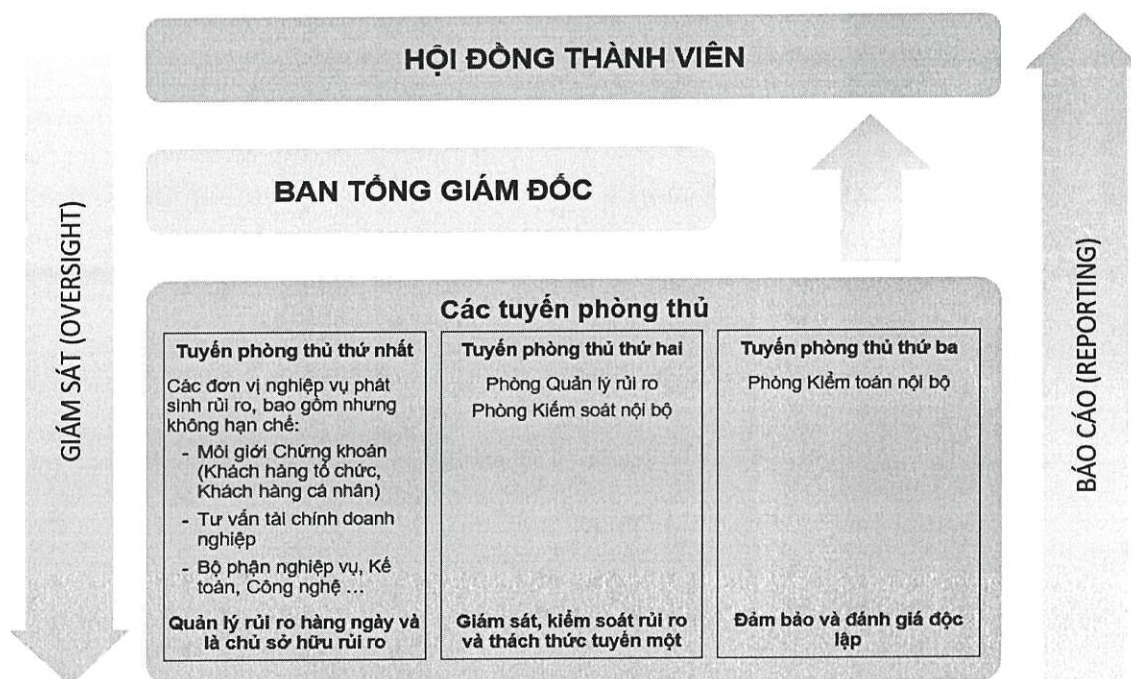
Quản lý rủi ro là nghiệp vụ quan trọng cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của MSVN. Hệ thống quản lý rủi ro của Công ty được thiết kế, vận hành phù hợp với yêu cầu của pháp luật Việt Nam và tiêu chuẩn về quản lý rủi ro của Tập đoàn Maybank theo tiêu chí sau đây:

- Tuân thủ tuyệt đối với quy định của pháp luật Việt Nam.
- Trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của Tập đoàn Maybank và pháp luật Việt Nam, Công ty sẽ ưu tiên áp dụng các quy định nghiêm ngặt hơn.

Cơ cấu tổ chức của bộ máy quản trị rủi ro của Công ty được thiết kế rõ ràng, hiệu quả, chặt chẽ, quy định rõ trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc, phân định rõ các tuyến phòng thủ và trách nhiệm của từng tuyến. Cơ cấu tổ chức về quản trị rủi ro bao gồm:

- Hội đồng thành viên
- Ban Tổng Giám đốc
- Tuyến 1: các phòng ban, đơn vị sở hữu trực tiếp rủi ro hoặc đơn vị tiếp nhận rủi ro.
- Tuyến 2: Phòng Quản lý rủi ro, Phòng Kiểm soát nội bộ có trách nhiệm giám sát, kiểm soát rủi ro và đánh giá hiệu quả kiểm soát rủi ro của Tuyến 1 nhằm hoàn thiện công tác quản trị rủi ro tại Công ty.
- Tuyến 3: Phòng Kiểm toán nội bộ có trách nhiệm đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp, tính đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của các chính sách, quy trình rủi ro được thiết lập cũng như việc tuân thủ, kiểm soát rủi ro của các Tuyến 1 và Tuyến 2.

Mô hình quản lý rủi ro tại MSVN được trình bày theo sơ đồ sau:



Các loại rủi ro tại Công ty được định nghĩa, phân loại theo Bộ tiêu chuẩn về rủi ro (Risk Universe) của Tập đoàn Maybank. Các rủi ro chính đã được nhận diện và quản lý bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro phi tài chính, rủi ro công nghệ thông tin, rủi ro tuân thủ pháp luật.

**a) Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro không thu được gốc hoặc lãi do bên có nghĩa vụ hoặc đối tác không thực hiện nghĩa vụ của mình theo các điều kiện đã thỏa thuận trong hợp đồng. Rủi ro tín dụng có liên quan mật thiết đến nghiệp vụ giao dịch ký quỹ. Bất kỳ một khoản nợ khó đòi hoặc nợ xấu phát sinh đều ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2025, việc quản lý rủi ro tín dụng của công ty được thực hiện hiệu quả. Trong bối cảnh tình hình kinh tế chung còn nhiều khó khăn, thị trường bất động sản chưa hồi phục, TTCK biến động nhưng Công ty vẫn đảm bảo rủi ro tín dụng nằm trong hạn mức được thiết lập.

**b) Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường đến từ biến động của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa và giá cổ phiếu. Rủi ro thị trường có liên quan trực tiếp đến một số các hoạt động sau của công ty:

- Rủi ro lãi suất: các khoản thu nhập từ tiền gửi của Công ty bị ảnh hưởng bởi biến động lãi suất tiền gửi trên thị trường, tuy nhiên tại MSVN, các khoản tiền gửi hầu hết là ngắn hạn nên rủi ro lãi suất là không đáng kể.
- Rủi ro tỷ giá: một số hoạt động kinh doanh của Công ty chịu rủi ro tỷ giá do doanh thu và chi phí các nghiệp vụ này được thực hiện bằng ngoại tệ. Rủi ro tỷ giá của Công ty là không đáng kể.

- Biến động giá cổ phiếu: biến động giá cổ phiếu ảnh hưởng trực tiếp hoạt động kinh doanh chứng quyền. Rủi ro thị trường được kiểm soát hiệu quả trong năm 2025 trong hạn mức được Hội đồng thành viên Công ty phê duyệt.

**c) *Rủi ro thanh khoản***

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi các công cụ tài chính thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn. Rủi ro thanh khoản tại Công ty là rất thấp do tỷ lệ dự trữ thanh khoản của Công ty luôn được duy trì ở mức cao so với nhu cầu thanh toán ngắn hạn của Công ty.

**d) *Rủi ro phi tài chính***

Rủi ro phi tài chính bao gồm rủi ro hoạt động, rủi ro thông tin, rủi ro danh tiếng cùng các rủi ro khác có nguồn gốc phi tài chính. Việc quản lý rủi ro phi tài chính được thực hiện hiệu quả trong năm 2025 với các tổn thất hoạt động là không đáng kể và không phát sinh các sự kiện làm ảnh hưởng đến danh tiếng của Công ty.

**e) *Rủi ro công nghệ thông tin***

Rủi ro công nghệ thông tin gồm các rủi ro phát sinh ảnh hưởng đến công tác bảo mật, bảo vệ toàn vẹn hệ thống công nghệ (hệ thống máy chủ, các thiết bị kết nối, tường lửa), dịch vụ cung cấp trên nền tảng công nghệ (phần mềm giao dịch trực tuyến, tiếp nhận và xử lý yêu cầu của Khách hàng, dịch vụ nộp rút tiền) và các thông tin quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty (thông tin khách hàng, thông tin về hoạt động kinh doanh, chiến lược kinh doanh, sản phẩm mới). Rủi ro công nghệ thông tin được quản lý hiệu quả trong năm 2025, không phát sinh các sự kiện gây thiệt hại về hệ thống công nghệ. Các dịch vụ cung cấp trên nền tảng công nghệ được hoạt động thông suốt và các thông tin được bảo mật một cách toàn vẹn.

**f) *Rủi ro tuân thủ pháp luật***

Thay đổi trong môi trường pháp lý (trong nước và nước ngoài nơi mà Maybank IBG có hoạt động) ảnh hưởng trực tiếp đến vị thế của Công ty trên thị trường cũng như hiệu quả kinh doanh. Chính sách của Công ty là luôn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh. Theo đó, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty đều hướng đến tiêu chí này nên rủi ro tuân thủ pháp luật là không đáng kể.

**g) *Rủi ro liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị (ESG)***

Nhận thấy những tác động từ môi trường, xã hội và hệ thống quản trị đến hoạt động kinh doanh của Công ty ngày càng rõ nét, Tập đoàn Maybank và MSVN hiện đã từng bước hoàn thiện và áp dụng hệ thống quản lý các rủi ro đến từ ESG để đảm bảo việc thực hiện các cam kết xanh và phát triển bền vững của Tập đoàn với môi trường, xã hội.

**h) *Các rủi ro có thể ảnh hưởng trong năm 2026***

Ngoài việc nhận diện và quản lý các rủi ro như đã nêu trên, MSVN cũng đã nhận diện được một số nhân tố có thể ảnh hưởng đến TTCK Việt Nam, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và việc thực hiện mục tiêu của Công ty, bao gồm:

- Dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2026 vẫn ở mức trung bình-thấp cho thấy các doanh nghiệp vẫn có thể gặp nhiều khó khăn trong năm 2026.

- Hàng rào thuế quan của Mỹ vẫn khó lường khiến các đối tác thương mại của Mỹ trên toàn cầu cũng liên tục phải điều chỉnh chính sách liên quan đến xuất nhập khẩu, ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp.
- Chuỗi cung ứng và thương mại toàn cầu tiếp tục dịch chuyển và được đa dạng hóa.
- Bất ổn địa chính trị vẫn chưa hạ nhiệt.
- Thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn nâng hạng.

Các nhân tố trên đều có ảnh hưởng đến TTCK Việt Nam với mức độ khác nhau và tác động trực tiếp vào các quyết định đầu tư vào tài sản rủi ro như chứng khoán tại Việt Nam.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong quá trình phát triển của TTCK Việt Nam, với việc FTSE Russell nâng hạng Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi. Thị trường ghi nhận xu hướng tăng trưởng mạnh, tuy nhiên mức độ phân hóa diễn ra mạnh mẽ, khi đà tăng chủ yếu tập trung vào một số cổ phiếu mang tính đầu cơ cao với biên độ biến động lớn. Mặt bằng tăng trưởng chung không đồng đều giữa các nhóm cổ phiếu. Trong bối cảnh đó, Công ty lựa chọn chiến lược phát triển thận trọng, ưu tiên yếu tố an toàn và bền vững thay vì theo đuổi các cơ hội sinh lời ngắn hạn với rủi ro cao.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 chưa đạt kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu thực hiện đạt 897 tỷ đồng, tương đương 79% kế hoạch. Trong đó:

- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu đạt 470 tỷ đồng, đạt 67% kế hoạch.
- Doanh thu môi giới chứng khoán tương đương 290 tỷ đồng, đạt 91% kế hoạch.
- Doanh thu tư vấn đạt 3 tỷ đồng, đạt 6% kế hoạch.
- Thu nhập từ hoạt động khác đạt 134 tỷ đồng, đạt 198% so với kế hoạch, góp phần bù đắp một phần sự sụt giảm của các mảng doanh thu chính.

Tổng chi phí thực tế đạt 669 tỷ đồng, giảm 6% so với kế hoạch. Kết quả này cho thấy Công ty đã triển khai hiệu quả các biện pháp kiểm soát chi phí, tối ưu hóa hoạt động đồng thời vẫn tiếp tục đầu tư vào hạ tầng công nghệ và hệ thống vận hành.

Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 229 tỷ đồng, tương đương 54% kế hoạch năm.

Chỉ tiêu	Thực tế năm 2025 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng)	Tỷ lệ % tăng/(giảm)
<b>I. DOANH THU</b>			
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	470	699	-33%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	290	317	- 9%
- Doanh thu tư vấn	3	52	- 94%
- Thu nhập hoạt động khác	134	68	98%
Cộng doanh thu	897	1.136	-21%
<b>II. TỔNG CHI PHÍ</b>	669	714	- 6%
<b>III. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>	229	422	- 46%

## 2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban Tổng Giám đốc:

STT	Thành viên Ban Tổng Giám Đốc	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc	Tóm tắt lý lịch
1.	Ông Kim Thiên Quang	Tổng Giám Đốc	Tái bổ nhiệm ngày 12/8/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Quang được cấp bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh chuyên ngành Tài chính và Ngân hàng Quốc Tế của Đại Học Châu Âu (European University).</li> <li>- Ông Quang đã gắn bó với MSVN hơn mười tám (18) năm, từ những ngày đầu tiên Công ty mới đi vào hoạt động. Ông Quang đã trải qua nhiều vị trí tại Công ty như Trưởng phòng Môi giới, Giám đốc Môi giới, Giám đốc Khối khách hàng Cá nhân, Phó Tổng Giám đốc. Đồng hành cùng Công ty trong thời gian qua, Ông Quang đã và đang đóng góp và mang lại nhiều</li> </ul>

STT	Thành viên Ban Tổng Giám Đốc	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc	Tóm tắt lý lịch
				thành công trong những bước tiến phát triển của Công ty, phù hợp với chiến lược và định hướng của Công ty cũng như của Tập đoàn Maybank.
2.	Ông Vũ Gia Vinh	Giám Đốc, Khởi Tư vấn & Ngân hàng Đầu tư	Bổ nhiệm ngày 24/6/2017	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Vinh được cấp bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh Doanh chuyên ngành Chiến lược Kinh Doanh Quốc tế của trường Đại học Hitotsubashi (tại Nhật) và bằng Cử nhân khoa Kinh tế của trường Đại học Arizona (tại Mỹ).</li> <li>- Ông Vinh có gần hai mươi (20) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là với hơn chín (9) năm làm việc ở Bộ phận đầu tư tại Ngân hàng Đầu tư Nomura trước khi gia nhập Công ty. Ông Vinh cùng đội ngũ các chuyên gia chiến lược về đầu tư rất tự hào khi đóng vai trò là đơn vị tư vấn tài chính độc quyền cho Phúc Sinh Group trong việc nhận đầu tư từ Quỹ đầu tư &amp; Green, thêm vào đó không thể không kể đến vai trò là nhà thu xếp, đại lý phát hành và cố vấn duy nhất đã hỗ trợ thành công Biwase và Biwase Long An trong giao dịch phát hành trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh bởi quỹ Đầu tư và bảo lãnh tín dụng, một quỹ tín thác của Ngân hàng Phát triển Châu Á (CGIF).</li> </ul>
3.	Ông Nguyễn Bảo Toàn	Giám Đốc,	Bổ nhiệm ngày 01/4/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ông Toàn tốt nghiệp Đại học Kinh Tế và Đại học Marketing</li> </ul>

STT	Thành viên Ban Tổng Giám Đốc	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc	Tóm tắt lý lịch
		Khối Khách Hàng Cá Nhân		<p>chuyên ngành Quản trị Kinh Doanh.</p> <p>Ông Toàn có hơn mười chín (19) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Ông Toàn đã đồng hành cùng MSVN được mười bốn (14) năm. Trước khi gia nhập Công ty, ông Toàn có thâm niên làm việc và giữ chức Trưởng phòng/Giám đốc tại nhiều công ty chứng khoán lớn như Mekong Securities, Vincom Securities.</p>
4	Bà Nguyễn Võ Vân Hà	Giám đốc Tài Chính	Bổ nhiệm ngày 02/4/2023	<p>Bà Hà tốt nghiệp Đại học Ngoại thương năm 2005 với chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại. Sau đó, hoàn thành bằng Thạc sỹ Kinh tế Tài chính Ngân hàng tại Trường Đại học Paris Dauphine năm 2011.</p> <p>Bà Hà có hơn mười tám (18) năm kinh nghiệm làm việc cho các doanh nghiệp dịch vụ tài chính đa quốc gia cũng như doanh nghiệp Việt Nam; trong đó Bà Hà có hơn mười (10) năm làm việc với vai trò cố vấn chiến lược cho Ban Tổng Giám đốc/các tổ chức ngân hàng/công ty bảo hiểm quy mô toàn cầu, tham mưu trong việc chuyển đổi thỏa thuận mua bán và sáp nhập, lập kế hoạch chiến lược, phân tích tài chính, quản lý hiệu suất, lập ngân sách, quản lý dự án, báo cáo tài chính và thẩm định đầu tư.</p>

Tổng số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 31 tháng 12 tháng 2025 là 252 người. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách về lương thưởng, phúc lợi đầy đủ cho người lao động, đảm bảo tuân thủ pháp luật Lao động.

Bên cạnh các chính sách lương, thưởng theo Luật Lao động và quy định của Công ty, Công ty còn thực hiện:

- Khám sức khỏe định kỳ một (01) lần/năm, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn cho nhân viên và người thân.
- Tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết trong quá trình làm việc cho nhân viên.
- Chế độ lương tháng mười ba (13) được công khai trong nội quy công ty bên cạnh xét thưởng theo doanh số, người lao động thấy yên tâm bởi mức thu nhập công bằng với nỗ lực của mỗi cá nhân.

Ngoài ra, Công ty và Công đoàn phối hợp để chăm lo đời sống của nhân viên, giúp nhân viên yên tâm làm việc và gắn bó: thăm hỏi ốm đau đoàn viên, thăm hỏi ốm đau người thân của đoàn viên và thực hiện các chương trình gắn kết đoàn viên.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

MSVN đã tiếp tục xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp song song với việc phát triển sản phẩm, từng bước đổi mới thiết bị, cải tiến phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công nghệ và môi trường làm việc. Bên cạnh đó, MSVN kết hợp với Tập đoàn Maybank từng bước triển khai các dự án mới trên tiêu chí phát triển bền vững, bảo mật thông tin, đảm bảo hoạt động kinh doanh được vận hành liên tục, hiệu quả và an toàn nhất.

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024 (tỷ đồng)	Năm 2025 (tỷ đồng)	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	5.702	6.813	19%
Doanh thu thuần	815	897	10%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	272	229	-16%
Lợi nhuận trước thuế	272	229	-16%
Lợi nhuận sau thuế	221	179	-19%

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	229%	194%
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	229%	194%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	43,0%	50,6%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	75,4%	102,5%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
+ Vòng quay hàng tồn kho:	-	-
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	14,3%	13,2%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	27,1%	20,0 %
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	6,8 %	5,3 %
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,9 %	2,6 %
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	33,4 %	25,5 %

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2025, Công ty không có các thay đổi về chủ sở hữu. Chủ sở hữu của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là Maybank IBG Holdings Limited.

#### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

##### 6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2025, Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường.

## 6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

### a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động*

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số lao động của Công ty 252 người. Công ty có nguồn nhân lực trẻ, cụ thể:

- Độ tuổi từ 25 đến 35 tuổi chiếm 41,67%, độ tuổi từ 35 đến 45 tuổi chiếm 42,46%, độ tuổi trên 45 tuổi chiếm 10,32%, độ tuổi dưới 25 tuổi chiếm 5,56%.
- Trình độ học vấn: trình độ Đại học chiếm 79,37%, trình độ thạc sĩ trở lên chiếm 14,69%, trình độ khác chiếm 5,95%.
- Mức lương trung bình: gần 35,9 triệu đồng/người lao động.

### b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*

Trước những thay đổi trong môi trường làm việc và yêu cầu tăng cường tính linh hoạt trong hoạt động từ ngày 10 tháng 5 năm 2021, Công ty áp dụng mô hình làm việc kết hợp (hybrid). Mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 đã ổn định, Công ty tiếp tục duy trì mô hình này như một giải pháp chủ động nhằm nâng cao khả năng ứng phó trước các rủi ro có thể phát sinh và khó lường trong tương lai, đồng thời bảo đảm hoạt động kinh doanh được duy trì thông suốt. Tỷ lệ làm việc tại văn phòng được điều chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn để vừa đáp ứng nhu cầu vận hành, vừa bảo đảm sự gắn kết và hiệu quả làm việc của đội ngũ nhân viên.

Công ty áp dụng đầy đủ chính sách đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn theo Luật Lao động. Ngoài ra, công ty còn có chính sách hỗ trợ nhân viên về Bảo hiểm tai nạn và sức khỏe để duy trì thêm các lợi ích liên quan theo hợp đồng hằng năm với công ty Bảo hiểm.

### c) *Hoạt động đào tạo người lao động*

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cho nhân viên. Số giờ đào tạo bình quân là sáu (6) giờ/người. Các chương trình đào tạo đã tổ chức trong năm 2025:

- Chương trình đào tạo phát triển kỹ năng lãnh đạo, cụ thể là kỹ năng quản lý đội nhóm dành cho quản lý cấp trung và quản lý cấp cao;
- Chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức về thị trường, sản phẩm và hệ thống giao dịch trái phiếu;
- Tập trung đào tạo cho nhân viên nâng cao nhận thức về bảo mật công nghệ thông tin, tuân thủ các quy định về Phòng, chống Rửa tiền, tuân thủ các quy định nội bộ về Chống Tham nhũng, Hối lộ;
- Chương trình đào tạo M25 dành cho quản lý cấp cao và cấp trung nhằm mục đích thúc đẩy tăng trưởng củng cố vị thế của Công ty trong ngành tài chính, tập trung vào ba ưu tiên chiến lược chính: số hóa toàn diện, xây dựng các giá trị mới và tích hợp bền vững

trong toàn bộ hoạt động của Công ty, phù hợp với định hướng chung của Tập đoàn Maybank;

- Các buổi chia sẻ về "Nghệ thuật làm chủ cảm xúc trong công việc" và "Khơi gợi nguồn năng lượng" nhằm giúp nhân viên Công ty cải thiện sức khỏe tinh thần, khỏe mạnh về mặt cảm xúc, tâm lý và hành vi; và
- Các chương trình đào tạo khác từ Tập đoàn Maybank.

### 6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong nhiều năm qua, Công ty luôn theo đuổi tinh thần Dịch vụ Tài chính Nhân văn với cam kết đặt giá trị con người làm trọng tâm, hướng đến những điều tốt đẹp và đồng hành cùng với sự phát triển bền vững của cộng đồng. Chính vì thế, ngoài việc không ngừng đưa ra các sáng kiến và giải pháp đổi mới để hướng tới một môi trường kinh doanh lành mạnh, Công ty cũng luôn đề cao trách nhiệm với xã hội.

Hoạt động đóng góp cho cộng đồng từ lâu đã trở thành một nét văn hóa đặc trưng và niềm tự hào của các thành viên Maybank trên toàn cầu. Một trong những sáng kiến tiêu biểu là “Global CR Day – Ngày hoạt động vì cộng đồng”, được Tập đoàn Maybank triển khai đồng bộ tại tất cả các quốc gia nơi Maybank hiện diện. Đây là chương trình thiện nguyện quy mô lớn, khuyến khích cán bộ nhân viên trực tiếp tham gia các hoạt động hỗ trợ cộng đồng. Mỗi năm, gần một trăm (100) sáng kiến vì cộng đồng được triển khai đồng thời trên toàn cầu trong cùng một ngày, trở thành một trong những chương trình trách nhiệm xã hội có quy mô lớn nhất do một Tập đoàn tài chính Malaysia khởi xướng. Các hoạt động trong khuôn khổ chương trình được triển khai đa dạng, từ hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em mồ côi, người khuyết tật, người cao tuổi neo đơn, các bà mẹ đơn thân, đến các hoạt động bảo vệ môi trường như trồng cây, làm sạch bờ biển và nâng cao nhận thức về phát triển bền vững.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục khẳng định cam kết thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua nhiều hoạt động thiết thực, tập trung vào lĩnh vực giáo dục và hỗ trợ cộng đồng. Với chủ đề “From Your Hands to Their Hopes”, cán bộ nhân viên Công ty đã cùng chung tay triển khai các hoạt động hỗ trợ tại xã Hưng Phước, tỉnh Đồng Nai – một khu vực biên giới còn nhiều khó khăn, giáp Campuchia. Chương trình không chỉ mang đến các phần quà Trung thu và học bổng khuyến học cho các em học sinh, mà còn góp phần lan tỏa niềm tin, hy vọng và động lực học tập cho các em nhỏ tại địa phương. Trong khuôn khổ chương trình, một thư viện với hàng trăm đầu sách mới đã được xây dựng, góp phần tạo điều kiện để các em học sinh dân tộc Stiêng tiếp cận với tri thức. Bên cạnh đó, hệ thống lọc nước sạch cũng được lắp đặt, phục vụ nhu cầu sinh hoạt và học tập của giáo viên, học sinh, lực lượng đồn biên phòng và ba mươi sáu (36) hộ dân tại địa phương, góp phần cải thiện điều kiện sống và sức khỏe cộng đồng.

Song song với các hoạt động cộng đồng thường niên, Công ty tiếp tục triển khai Quỹ thiện nguyện “Trade and Give”, được thành lập từ năm 2021 với nguồn đóng góp từ một phần doanh thu của Công ty nhằm hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên hành trình học tập đến khi tốt nghiệp trung học phổ thông. Trong năm 2025, Quỹ đã trao mười tám (18) suất học bổng cho học sinh vượt khó tại Trường Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông Vĩnh Thắng (tỉnh Kiên Giang), cùng hai mươi sáu (26) suất học bổng cho học sinh tại

Trường Tiểu học và THCS Hưng Phước và Trường Phước Thiện. Mỗi suất học bổng bao gồm đồng phục, sách giáo khoa, bảo hiểm y tế và học phí, góp phần tạo điều kiện để các em yên tâm học tập và phát triển. Sau hơn bốn (4) năm hoạt động, Quỹ “Trade and Give” đã triển khai nhiều sáng kiến thiết thực như hỗ trợ nhu yếu phẩm và túi thuốc miễn phí cho cộng đồng trong giai đoạn đại dịch COVID-19, cũng như xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời cho các trường học tại vùng cao. Đặc biệt, trong năm 2025, Quỹ đã ghi nhận một dấu mốc ý nghĩa khi hai học sinh tại Trường Trung học Cơ sở và Trung học Phổ thông Vĩnh Thắng – những em từng nhận học bổng từ chương trình – đã trúng tuyển đại học, mở ra những cơ hội mới cho tương lai.

Công ty tin rằng giáo dục là nền tảng quan trọng để tạo dựng tương lai bền vững, và cam kết sẽ tiếp tục đồng hành cùng cộng đồng thông qua các hoạt động trách nhiệm xã hội thiết thực, góp phần lan tỏa giá trị nhân văn và đóng góp tích cực cho sự phát triển bền vững của xã hội.

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Nghiệp vụ môi giới chuyên nghiệp của Khối Khách hàng Cá nhân

Từ những ngày đầu thành lập tại Việt Nam, thành công của MSVN chính là nhờ sự nỗ lực không ngừng của cả tập thể khi theo đuổi mô hình kinh doanh chứng khoán đẳng cấp quốc tế.

Năm 2025, Khối Khách hàng Cá nhân của Công ty tiếp tục định hướng phát triển bền vững dựa trên nền tảng minh bạch, trung thực và lấy khách hàng làm trọng tâm. Với mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa chi phí giao dịch và gia tăng giá trị đầu tư cho khách hàng, Khối Khách hàng Cá nhân đã triển khai đồng bộ nhiều chương trình ưu đãi, cải tiến sản phẩm và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số nhằm mang đến trải nghiệm giao dịch toàn diện và hiệu quả hơn:

##### a) Quý 1 năm 2025

Ngay từ đầu năm, Khối Khách hàng Cá nhân đã triển khai chương trình ưu đãi nổi bật “Ưu đãi kép từ MSVN – Lãi suất Margin 6% và 0% Phí Giao dịch”, tạo dấu ấn mạnh mẽ trên thị trường với các chính sách hấp dẫn:

- Lãi suất margin ưu đãi chỉ 6%/năm cho dư nợ tối đa 600 triệu đồng;
- 0% phí giao dịch áp dụng cho tài khoản thông thường, tài khoản ký quỹ và tài khoản phái sinh.

Công ty cũng chính thức áp dụng chính sách ưu đãi theo phân hạng khách hàng, qua đó cung cấp mức lãi suất ký quỹ đặc biệt và các đặc quyền phù hợp với từng nhóm khách hàng, góp phần gia tăng tính gắn kết và tối ưu trải nghiệm dịch vụ. Hạng khách hàng được phân định dựa trên đóng góp của khách hàng về Tổng doanh thu Phí Giao dịch, Lãi vay ký quỹ và Tài sản của Khách hàng tại Công ty.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục cập nhật và mở rộng Gói phí giao dịch cố định (FTD) dành cho toàn bộ khách hàng, cho phép miễn phí giao dịch (chưa bao gồm phí sở) với hạn mức

tính trên giá trị giao dịch 1 tỷ đồng/tháng cho mỗi gói đăng ký. Chính sách này giúp khách hàng chủ động kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả đầu tư.

#### b) Quý 2 năm 2025

Trên cơ sở ghi nhận phản hồi từ khách hàng và diễn biến thị trường, Công ty tiếp tục điều chỉnh và nâng hạng ưu đãi nhằm gia tăng tính cạnh tranh thông qua chương trình “An tâm đầu tư – Song lộc đồng hành”, với các chính sách vượt trội:

- Lãi suất margin chỉ 6,6%/năm cho dư nợ tối đa 6,6 tỷ đồng;
- 0% phí giao dịch cho tài khoản thông thường và tài khoản phái sinh.

Việc nâng trần dư nợ ưu đãi và duy trì chính sách miễn phí giao dịch đã góp phần thu hút mạnh mẽ nhóm khách hàng mới và kích hoạt lại giao dịch và khách hàng có nhu cầu sử dụng đòn bẩy lớn, đồng thời củng cố vị thế cạnh tranh của Công ty trên thị trường môi giới chứng khoán.

#### c) Quý 3 năm 2025

Tập trung vào đổi mới và tối ưu hóa hệ sinh thái sản phẩm cho khách hàng:

- Cải tiến và triển khai giai đoạn chính thức Chương trình Giới thiệu Khách hàng Tiger Buddy “*Mời chuẩn người - Nhận tiền chuẩn gu*”.  
Sau giai đoạn thử nghiệm và ghi nhận kết quả tích cực, chương trình giới thiệu khách hàng Tiger Buddy được nâng cấp và triển khai chính thức với cơ chế thưởng minh bạch, hấp dẫn hơn dựa trên hoạt động mở tài khoản thành công và giao dịch hợp lệ từ khách hàng được giới thiệu. Chương trình tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng tệp khách hàng mới, thúc đẩy hiệu ứng lan tỏa trong cộng đồng nhà đầu tư.
- Ra mắt sản phẩm *Tiger Margin T+*:  
Công ty giới thiệu dòng sản phẩm mới gồm Tiger Margin T5 lãi suất 0% và Tiger Margin T10 lãi suất 6%, mang đến giải pháp tài chính linh hoạt với thời gian vay phù hợp theo chu kỳ đầu tư ngắn hạn. Sản phẩm giúp khách hàng tối ưu vòng quay vốn, tận dụng cơ hội thị trường một cách chủ động và hiệu quả.
- Phát triển đối tác và hoạt động đào tạo:  
Công ty đẩy mạnh hợp tác truyền thông với các đơn vị đối tác nhằm triển khai các chương trình đào tạo liên quan đến Tài sản số và Thị trường Chứng khoán, thu hút gần năm trăm (500) học viên tham gia các khóa học trực tuyến trong năm 2025. Hoạt động này không chỉ nâng cao kiến thức đầu tư cho cộng đồng mà còn khẳng định vai trò của Công ty trong việc xây dựng thị trường phát triển bền vững và chuyên nghiệp

#### d) Quý 4 năm 2025

- Sau khi triển khai mở tài khoản trực tuyến qua nền tảng web browser, Công ty tiếp tục triển khai mở tài khoản trực tuyến qua nền tảng điện thoại bằng công nghệ NFC trên ứng dụng Maybank Trade VN, giúp xác thực nhanh chóng, tăng trải nghiệm cho khách hàng, đảm bảo sự an toàn và thuận tiện. Đây là bước tiến quan trọng trong hành trình số hóa quy trình, rút ngắn thời gian trải nghiệm và nâng cao tính tiện lợi cho khách hàng.
- Ra mắt chương trình “*Free Trading Fee – Đầu tư 0 phí*” (Tiger Q): Chương trình được thiết kế dành riêng cho nhóm khách hàng giao dịch chủ động, với chính sách ưu đãi

nổi bật về phí giao dịch và lãi suất vay ký quỹ, qua đó tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và gia tăng sức cạnh tranh cho khách hàng trong bối cảnh thị trường biến động.

- Đại lý phân phối chính thức cổ phiếu phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) cho Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS (VPS) và Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank (VPBankS)
- MSVN chính thức trở thành đại lý phân phối cổ phiếu IPO cho VPS và VPBankS, mở rộng vai trò phân phối sản phẩm tài chính trên thị trường Việt Nam và gia tăng cơ hội tiếp cận sản phẩm đầu tư đa dạng cho khách hàng.

## 2. Nghiệp vụ môi giới chuyên nghiệp của Khối Khách hàng Định chế.

Trong năm 2025, Công ty đã làm việc với các Sở, Ban, Ngành chức năng, qua đó đóng góp tích cực vào nỗ lực nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam theo tiêu chí của FTSE Russell và hướng tới đáp ứng yêu cầu của Morgan Stanley Capital International (“MSCI”) trong những năm tiếp theo. Song song đó, Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng mức độ hài lòng của khách hàng tổ chức và mở rộng tập khách hàng trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt từ các công ty chứng khoán trong nước và quốc tế, cụ thể:

- Nghiệp vụ môi giới chuyên nghiệp dành cho khách hàng là các định chế tài chính đã ghi nhận những kết quả tích cực. Cụ thể, Khối Khách hàng Định chế đã mở mới hơn chín mươi (90) tài khoản, trong đó nổi bật là sự tham gia của nhiều công ty quản lý quỹ lớn, uy tín hàng đầu thế giới.
- Về hoạt động sự kiện đầu tư, Công ty đã tham gia và đóng góp vào sự thành công của sự kiện đầu tư thường niên InvestAsean tại Penang, Malaysia do Maybank IBG tổ chức vào tháng 7 năm 2025, với sự tham dự của bảy (7) doanh nghiệp Việt Nam. Đặc biệt, lần đầu tiên MSVN đã tạo dấu ấn tích cực với khách hàng thông qua chương trình được thiết kế riêng cho khách hàng của Maybank IBG tại thành phố Đà Nẵng – Vietnam Discover 3.0, tổ chức vào tháng 10 năm 2025. Tại chương trình Đà Nẵng – Vietnam Discover 3.0, hơn 30 nhà đầu tư đại diện cho 25 quỹ đầu tư trong và ngoài nước, đến từ các thị trường như Singapore, Thái Lan, Malaysia, Hong Kong, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, v.v. đã có cơ hội gặp gỡ đại diện Lãnh đạo Ủy ban Nhân dân Thành phố Đà Nẵng, trực tiếp quan sát sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế Việt Nam cũng như thảo luận các chủ đề đầu tư hấp dẫn trong giai đoạn Việt Nam bước vào kỷ nguyên vươn mình.
- Công ty đã tổ chức hơn bốn mươi (40) buổi gặp gỡ trực tiếp và trực tuyến giữa các quỹ đầu tư và doanh nghiệp Việt Nam. Bên cạnh đó, Công ty cũng chủ động kết nối khách hàng tổ chức với đội ngũ chuyên viên phân tích của Công ty, qua đó cung cấp các thông tin chuyên sâu, cập nhật và đáng tin cậy về thị trường Việt Nam.

Năm 2025 cũng đánh dấu cột mốc quan trọng khi MSVN trở thành một trong những công ty chứng khoán đầu tiên triển khai thành công các giải pháp giao dịch hiện đại như DMA, API và Non-prefunding (giao dịch không yêu cầu ký quỹ trước) cho khách hàng tổ chức nước ngoài. Việc triển khai này đã góp phần đáng kể vào sự gia tăng cả về số lượng và chất lượng tài khoản cũng như giá trị giao dịch được thực hiện thông qua Công ty.

### 3. Phát triển Sản phẩm Cấu trúc – Nền tảng tăng trưởng chiến lược

Sản phẩm Cấu trúc hiện là một trong những mảng kinh doanh trọng tâm của Maybank IBG. Với hơn mười (10) năm kinh nghiệm trong việc phát triển và kinh doanh các sản phẩm chứng khoán cấu trúc, cùng sự hiện diện tại nhiều thị trường trọng điểm như Malaysia, Singapore, Indonesia, Thái Lan và Việt Nam, Khối Sản phẩm Cấu trúc của Maybank IBG - được dẫn dắt bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm - đã khẳng định vị thế là một trong những đơn vị dẫn đầu trong mảng chứng khoán cấu trúc phái sinh tại Malaysia, với danh mục sản phẩm đa dạng, bao gồm chứng quyền, các sản phẩm cấu trúc đầu tư và các giải pháp tài chính cấu trúc chuyên biệt.

Trên cơ sở kế thừa và phát huy các thế mạnh sẵn có từ Tập đoàn mẹ, Phòng Sản phẩm Cấu trúc tại MSVN chính thức được thành lập vào năm 2023. Trong suốt quá trình hoạt động, Phòng Sản phẩm Cấu trúc của Công ty luôn nhận được sự định hướng, tư vấn chuyên môn và chuyên gia kinh nghiệm từ Khối Sản phẩm Cấu trúc của Maybank IBG, đặc biệt trong việc xây dựng, triển khai và phát triển các sản phẩm cấu trúc phù hợp với điều kiện và đặc thù của thị trường Việt Nam. Vào tháng 9 năm 2025, MSVN đã chào bán thành công và niêm yết mười (10) chứng quyền có bảo đảm đầu tiên của Công ty tại TTCK Việt Nam, dựa trên năm (5) cổ phiếu cơ sở bao gồm cổ phiếu của Công ty Cổ phần FPT (mã chứng khoán: FPT), Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát (mã chứng khoán: HPG), Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động (mã chứng khoán: MWG), Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (mã chứng khoán: STB) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (mã chứng khoán: VPB), với tổng khối lượng phát hành là 100 triệu đơn vị. Đây là cột mốc quan trọng trong lộ trình phát triển của Công ty, góp phần khẳng định năng lực triển khai sản phẩm mới, đồng thời từng bước củng cố vị thế của Công ty trên TTCK Việt Nam nói chung và trong lĩnh vực sản phẩm chứng quyền nói riêng.

Bên cạnh hoạt động phát hành, Công ty thực hiện đầy đủ chức năng nhà tạo lập thị trường, nhằm bảo đảm duy trì thanh khoản ổn định cho các mã chứng quyền có bảo đảm do Công ty phát hành, góp phần bảo đảm hoạt động giao dịch diễn ra liên tục, thông suốt, minh bạch và hiệu quả. Song song với đó, Công ty triển khai đồng bộ các biện pháp quản trị và phòng ngừa rủi ro phù hợp, thực hiện ký quỹ đầy đủ và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật hiện hành, qua đó bảo đảm quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, đồng thời đóng góp vào sự an toàn, ổn định và phát triển bền vững của thị trường chứng quyền.

Việc triển khai và phát hành chứng quyền được xác định là bước đi quan trọng trong chiến lược phát triển của MSVN trong thời gian sắp tới, đặt nền tảng cho định hướng phát triển dài hạn của Công ty trong lĩnh vực sản phẩm tài chính cấu trúc, thể hiện cam kết nâng cao năng lực cạnh tranh của MSVN trên thị trường. Với sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ Khối Sản phẩm Cấu trúc, Phòng Sản phẩm Cấu trúc của Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các sản phẩm hiện có cũng như phát triển các sản phẩm tài chính sáng tạo và hiệu quả, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư cá nhân, và tổ chức.

### 4. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2025 là một năm ghi nhận nhiều biến động của bối cảnh kinh tế, chính trị, và xã hội. Trong điều kiện đó, MSVN vẫn hoàn thành các mục tiêu trọng yếu theo kế hoạch đã đề ra,



đặc biệt trong việc củng cố và phát triển nguồn nhân lực – yếu tố nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty:

- Cơ cấu nhân sự duy trì ổn định với tỷ lệ nhân viên nghỉ việc năm 2025 là 16,87% (năm 2024: 16,7%). Kết quả này phản ánh hiệu quả của các chính sách nhân sự cũng như nỗ lực của Công ty trong việc tạo dựng môi trường làm việc ổn định và gắn kết.
- MSVN tiếp tục duy trì chính sách đãi ngộ cạnh tranh, bao gồm việc chi trả lương tháng mười ba (13) bên cạnh chế độ thưởng gắn với kết quả kinh doanh, qua đó góp phần bảo đảm thu nhập công bằng, tương xứng với nỗ lực và đóng góp của người lao động; đồng thời, Công ty thực hiện rà soát và điều chỉnh mức lương định kỳ nhằm bảo đảm thu nhập của người lao động phù hợp với mặt bằng thị trường ngành tài chính, cũng như với khối lượng công việc, mức độ trách nhiệm và kinh nghiệm công tác.
- MSVN phối hợp chặt chẽ với Công đoàn trong việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, qua đó giúp cán bộ nhân viên yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty. Các chế độ thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ đối với người lao động và thân nhân được thực hiện đầy đủ. Đồng thời, Công ty tổ chức nhiều hoạt động gắn kết xuyên suốt năm 2025 như kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ, Ngày Quốc tế Thiếu nhi và các chương trình hướng tới Ngày Gia đình Việt Nam.
- Trong lĩnh vực đào tạo và phát triển, năm 2025 MSVN đã hoàn thiện và triển khai kế hoạch đào tạo chi tiết cho toàn Công ty. Các chương trình đào tạo được tổ chức bao gồm đào tạo kỹ năng mềm cho cán bộ nhân viên, nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ quản lý cấp trung và cấp cao, cũng như các khóa đào tạo chuyên môn nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn và nâng cao chất lượng công việc.
- Bên cạnh đó, MSVN tăng cường hoạt động hợp tác với các cơ sở đào tạo. Trong năm, Công ty đã ký kết thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Công thương TP. Hồ Chí Minh, đồng thời triển khai nhiều hoạt động kết nối với sinh viên thông qua các buổi hội thảo, chương trình giới thiệu doanh nghiệp và quảng bá hình ảnh tại Trường Đại học Tài chính – Marketing, Đại học Công Thương TP. Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế – Tài chính và Đại học Ngân hàng. Các hoạt động này góp phần giúp sinh viên có cái nhìn tổng thể về hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán, đồng thời tạo điều kiện để sinh viên trực tiếp giao lưu, trao đổi với đội ngũ chuyên gia của MSVN.
- Đặc biệt trong năm 2025, với mục tiêu tạo ra một sân chơi thiết thực và bổ ích dành cho các bạn trẻ, nơi các kiến thức học thuật có thể được vận dụng vào môi trường thực tế, đồng thời nâng cao hiểu biết trong lĩnh vực tài chính – chứng khoán, Công ty đã tổ chức cuộc thi “Kungfu Tiger” diễn ra từ ngày 9 tháng 5 năm 2025 đến ngày 14 năm 7 năm 2025. Qua đó sinh viên tham gia cuộc thi có cơ hội trải nghiệm hành trình đầu tư thực tế, đồng thời nâng cao hiểu biết về lĩnh vực tài chính – chứng khoán dưới sự đồng hành và hướng dẫn của đội ngũ cố vấn là các chuyên gia và môi giới giàu kinh nghiệm của MSVN.

Trong định hướng phát triển, bước sang năm 2026, Công ty tập trung vào đẩy mạnh kế hoạch cải tiến, phát triển về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý, đồng thời tăng cường tuyển dụng đội ngũ Tư vấn tài chính, Môi giới Chứng khoán để đáp ứng yêu cầu sẵn sàng cho chiến lược mở rộng thị phần của Công ty theo Chiến lược ROAR30. Công ty tiếp tục duy trì và phát triển đào tạo lực lượng nhân sự hiện tại với kế hoạch đào tạo kỹ năng mềm,

đào tạo kỹ năng chuyên môn, và các lớp đào tạo bắt buộc chú trọng vào nâng cao nhận thức của nhân viên về đạo đức nghề nghiệp dựa trên nguyên tắc luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và tuân thủ đầy đủ các quy định, quy chế yêu cầu trên TTCK. Bên cạnh đó, MSVN duy trì và mở rộng hợp tác với các trường đại học có thế mạnh trong lĩnh vực tài chính, đồng thời xây dựng kế hoạch đẩy mạnh các hoạt động tìm kiếm và thu hút ứng viên tiềm năng trong lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật số để cùng hướng tới định hướng chiến lược lâu dài từ Tập đoàn trong công cuộc đẩy mạnh và phát triển về công nghệ số.

## **5. Nghiệp vụ Nghiên cứu và Phân tích**

### **5.1. Đối với Khách hàng Cá nhân**

Phòng Nghiên cứu Phân tích Khách hàng cá nhân - thuộc Khối Phân tích - vẫn tiếp tục duy trì bản tin cập nhật hàng ngày và các mẫu hình danh mục đầu tư Linh hoạt, Giá trị, Cổ tức nhằm giúp Nhà đầu tư cá nhân có thêm nhiều ý tưởng về phân bổ tài sản theo mục tiêu đầu tư riêng của mình. Hiệu quả cũng như sự thay đổi tỷ trọng tài sản của các mô hình danh mục này được cập nhật hàng ngày tại mục “Market Insight” trên ứng dụng Maybank Trade VN của Công ty. Danh mục Linh hoạt vẫn luôn theo sát biến động của thị trường để có được hiệu quả vượt trội so với VN Index.

### **5.2. Đối với Khách hàng Tổ chức**

Với vai trò là cầu nối giữa các quỹ đầu tư nước ngoài với thị trường Việt Nam, Khối Phân tích của Công ty đã tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, cập nhật chuyên sâu về kinh tế vĩ mô, ngành ngân hàng, môi trường kinh doanh, hoạt động của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Phòng Nghiên cứu Phân tích Khách hàng Tổ chức - thuộc Khối Phân tích - còn đi tiên phong trong việc xây dựng hệ thống phân tích và đánh giá các chính sách, quy trình và thực hành việc tích hợp các yếu tố phát triển bền vững (ESG) trong hoạt động hàng ngày và chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết.

Thông qua chuỗi Hội thảo Chiến lược được tổ chức định kỳ hàng tháng, Khối Phân tích của MSVN đã liên tục cập nhật thông tin, đánh giá kịp thời các diễn biến vĩ mô và thị trường, từ đó xây dựng và đề xuất các chiến lược đầu tư phù hợp cho nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, Hội nghị Nhà đầu tư Invest ASEAN do Tập đoàn Maybank tổ chức thường niên vào tháng 6, tháng 7 được xác định là một trong những sự kiện đầu tư quy mô lớn nhất trong khu vực. Hội nghị quy tụ các doanh nghiệp hàng đầu đến từ sáu (06) quốc gia ASEAN cùng sự tham gia của các quỹ đầu tư và tổ chức tài chính toàn cầu, qua đó tạo diễn đàn kết nối hiệu quả giữa doanh nghiệp và cộng đồng nhà đầu tư quốc tế.

Ngoài các hoạt động nghiên cứu và tư vấn trực tiếp cho khách hàng, đội ngũ chuyên viên phân tích giàu kinh nghiệm của MSVN còn thường xuyên phối hợp và cung cấp các nhận định chuyên môn cho các cơ quan báo chí, truyền thông uy tín trong và ngoài nước, bao gồm Đài Truyền hình Việt Nam (VTV), Nhịp Cầu Đầu Tư, Báo Đầu Tư, Diễn đàn Doanh nghiệp, cũng như các hãng truyền thông quốc tế như The Financial Times, The Business Times, Bloomberg, CNBC và nhiều kênh thông tin tài chính khác. Thông qua đó, các phân tích và quan điểm của MSVN được lan tỏa rộng rãi tới cộng đồng nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Những nỗ lực bền bỉ cùng chất lượng tư vấn chuyên sâu của đội ngũ nghiên cứu phân tích MSVN đã được khách hàng và cộng đồng đầu tư ghi nhận thông qua nhiều giải thưởng uy tín trên phạm vi quốc tế, tiêu biểu bao gồm:

- Xếp hạng 3 Công ty chứng khoán tốt nhất về phân tích và nghiên cứu ESG tại Việt Nam do Asia Money Brokers Poll bình chọn (năm 2023);
- Xếp hạng 2 cho Đội ngũ Nghiên cứu Châu Á - Đội ngũ phân tích xuất sắc nhất cho thị trường cận biên (Best Research for Frontier Market) do Institutional Investor Research bình chọn (năm 2023 và năm 2024).
- Công ty Chứng khoán nước ngoài có mảng nghiên cứu phân tích tốt nhất (Best International Brokerage for Research) do Asia Money Poll bình chọn (năm 2022 và năm 2023).

## **6. Chiến lược đầu tư và phát triển công nghệ thông tin**

### **6.1. Chiến lược chuyển đổi số toàn diện**

Trong bối cảnh ngành tài chính – chứng khoán bước vào giai đoạn chuyển đổi số sâu rộng, MSVN xác định công nghệ không chỉ là công cụ hỗ trợ vận hành mà là trụ cột chiến lược trong tái cấu trúc mô hình kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. Chuyển đổi số được triển khai đồng bộ trên toàn bộ chuỗi giá trị, từ mở tài khoản, giao dịch, quản lý danh mục đến chăm sóc khách hàng sau bán, hình thành hệ sinh thái tài chính số tích hợp và xuyên suốt.

Trọng tâm của chiến lược là xây dựng nền tảng công nghệ linh hoạt, kiến trúc hệ thống mở và khả năng khai thác dữ liệu theo thời gian thực. Thông qua ứng dụng tự động hóa, phân tích dữ liệu và cá nhân hóa trải nghiệm, Công ty từng bước chuyển dịch từ mô hình phục vụ truyền thống sang mô hình tương tác chủ động, lấy khách hàng làm trung tâm.

Các nền tảng giao dịch trực tuyến và ứng dụng di động không chỉ đóng vai trò là kênh thực hiện giao dịch mà đã trở thành trung tâm trải nghiệm tài chính số, hỗ trợ nhà đầu tư tiếp cận thông tin nhanh chóng, nâng cao chất lượng ra quyết định và quản lý tài sản hiệu quả mọi lúc, mọi nơi.

### **6.2. Chủ động triển khai và đáp ứng hệ thống KRX**

Ngày 05 tháng 5 năm 2025 đánh dấu cột mốc quan trọng khi hệ thống công nghệ thông tin quản lý và điều hành giao dịch TTCK Việt Nam (KRX) chính thức vận hành. Nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai hệ thống KRX, Công ty đã chủ động nâng cấp toàn diện hạ tầng công nghệ, hệ thống phần mềm, tăng cường năng lực kết nối và đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn cao, đảm bảo tính tương thích và vận hành ổn định.

Việc triển khai thành công hệ thống KRX không chỉ góp phần nâng cấp hạ tầng giao dịch của thị trường mà còn củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào tính minh bạch, an toàn và hiệu quả của thị trường chứng khoán Việt Nam.

### **6.3. Nâng cấp ứng dụng di động Maybank Trade VN**

Tiếp nối việc ra mắt phiên bản ứng dụng mới trong năm 2024, năm 2025 Công ty tiếp tục bổ sung và nâng cấp nhiều tính năng nổi bật như Tiger Buddy, Tiger Club và Kích hoạt

nhanh tài khoản. Các cải tiến này được thiết kế nhằm nâng cao trải nghiệm người dùng, gia tăng tính tương tác và thúc đẩy mô hình dịch vụ chủ động, cá nhân hóa theo từng phân khúc khách hàng.

#### **6.4. Nâng cấp hệ thống giao dịch Trái phiếu**

Thực hiện định hướng mở rộng hoạt động kinh doanh giấy tờ có giá, MSVN đã hoàn tất nâng cấp toàn diện hệ thống giao dịch Trái phiếu. Hệ thống mới hỗ trợ quản lý sản phẩm và chính sách linh hoạt, tích hợp đồng bộ với ứng dụng Maybank Trade VN, đồng thời tự động hóa các chức năng giám sát vận hành, quản trị rủi ro và báo cáo. Việc số hóa toàn diện quy trình góp phần giảm thiểu sai sót thủ công và nâng cao hiệu quả quản trị.

#### **6.5. Triển khai cổng kết nối API cho khách hàng tổ chức**

Công ty đã triển khai cổng kết nối API - Application Programming Interface (Giao diện lập trình ứng dụng) - đặt lệnh dành cho khách hàng tổ chức, cho phép tích hợp trực tiếp với hệ thống của đối tác. Giải pháp này giúp tối ưu hóa tốc độ xử lý lệnh, nâng cao tính chủ động và thuận tiện, đồng thời vẫn đảm bảo tiêu chuẩn bảo mật và an toàn thông tin ở mức cao nhất.

#### **6.6. Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ**

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả vận hành thông qua việc nâng cấp hệ thống quản lý thông tin khách hàng và các công cụ hỗ trợ nội bộ. Các cải tiến này giúp tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao độ chính xác trong xử lý dữ liệu và tăng cường khả năng giám sát, kiểm soát nội bộ.

#### **6.7. Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin**

Trước yêu cầu ngày càng cao về an ninh mạng và an toàn dữ liệu, Công ty duy trì đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống bảo mật và quản trị rủi ro công nghệ thông tin. Hạ tầng giao dịch trực tuyến được thiết kế với tiêu chuẩn bảo mật nghiêm ngặt, đảm bảo tính ổn định, tốc độ xử lý cao và thân thiện với người dùng.

Hàng năm, Công ty thực hiện kiểm toán công nghệ thông tin chuyên sâu nhằm đánh giá và cải thiện hiệu quả hệ thống. Đồng thời, toàn bộ nhân viên đều tham gia chương trình đào tạo bắt buộc về nhận diện rủi ro an ninh mạng và tuân thủ quy định bảo mật. Những nỗ lực này góp phần xây dựng môi trường vận hành an toàn, bảo vệ tối đa thông tin của khách hàng và đối tác.

#### **6.8. Kết quả và định hướng**

Doanh thu qua kênh giao dịch trực tuyến tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tích cực, chiếm hơn 90% tổng số lượng lệnh giao dịch toàn Công ty. Đây là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của chiến lược phát triển nền tảng giao dịch số. Trong giai đoạn tới, MSVN tiếp tục lấy công nghệ làm nền tảng cốt lõi để đa dạng hóa sản phẩm – dịch vụ, nâng cao trải nghiệm khách hàng và củng cố vị thế cạnh tranh bền vững trên thị trường.

Năm 2025, MSVN vinh dự được ghi nhận là Sản phẩm Công nghệ và Chuyển đổi số tiêu biểu tại Diễn đàn cấp cao Cố vấn Tài chính Việt Nam (VWAS), khẳng định định hướng chiến lược đúng đắn và năng lực triển khai hiệu quả trong lĩnh vực công nghệ tài chính.

## 7. Nghiệp vụ tài chính doanh nghiệp vươn tới Ngân hàng đầu tư

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư (Investment Banking) là một trong những dịch vụ có thể mạnh của Tập đoàn Maybank hiện nay. Với sức mạnh về tài chính và sự chuyên nghiệp, Tập đoàn Maybank là một trong những tổ chức đứng đầu về dịch vụ Ngân hàng đầu tư trong khu vực ASEAN. Kế thừa lợi thế về thương hiệu khu vực và mạng lưới quan hệ kinh doanh rộng khắp của Tập đoàn, MSVN hiện đang tập trung vào các dịch vụ tư vấn tài chính và thu xếp vốn, đặc biệt là các sản phẩm vốn vay, cung cấp các giải pháp ngân hàng đầu tư toàn diện trên cả thị trường vốn tư nhân và đại chúng bao gồm phát hành cổ phiếu, trái phiếu, thu xếp khoản vay hợp vốn quốc tế, tư vấn mua bán và sáp nhập (M&A), tư vấn niêm yết, phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), sáp nhập và huy động vốn từ các quỹ đầu tư, đối tác chiến lược nước ngoài cho các doanh nghiệp tại Việt Nam.

Trong thời gian qua, MSVN đã tham gia vào nhiều thương vụ quan trọng liên quan tới mảng tư vấn huy động vốn bền vững, tuân thủ các tiêu chuẩn ESG quốc tế, điển hình như sau:

- Là nhà thu xếp duy nhất cho trái phiếu xanh đầu tiên của **Miza Nghi Sơn** – đồng thời đây cũng là trái phiếu xanh đầu tiên phù hợp với tiêu chuẩn của Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA) trong lĩnh vực giấy của Việt Nam được phát hành mà không cần bảo lãnh thanh toán quốc tế. Với mạng lưới và chuyên môn trong lĩnh vực tài chính bền vững, MSVN đã phối hợp cùng Ngân hàng Đầu tư Maybank Malaysia, đơn vị đóng vai trò là cố vấn cấu trúc bền vững duy nhất, để hiện thực hóa giao dịch này. Cột mốc này phản ánh sự gia tăng niềm tin của nhà đầu tư vào các giải pháp tài chính dựa trên thị trường, phù hợp với ESG, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn dài hạn bằng nội tệ cho các doanh nghiệp để thực hiện các dự án quy mô lớn và hỗ trợ quá trình chuyển đổi xanh của Việt Nam.
- Là nhà tư vấn và thu xếp phát hành duy nhất cho trái phiếu thứ hai của **Tecomen** được bảo lãnh thanh toán bởi Quỹ Bảo lãnh Tín dụng và Đầu tư (CGIF) – một quỹ ủy thác của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). Trái phiếu này được phát hành với mức lãi suất thấp hơn so với mức lãi suất của đợt phát hành đầu tiên, phản ánh sự quan tâm từ các nhà đầu tư tổ chức đối với trái phiếu nội tệ phát hành bởi các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước như Tecomen. Giao dịch không chỉ hỗ trợ Tecomen tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp, mà còn tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp tục sứ mệnh cung cấp nước sạch cho các hộ gia đình Việt Nam trên toàn quốc. Tecomen dẫn đầu thị trường về máy lọc nước tại Việt Nam, mang đến nguồn nước uống an toàn, giá cả phải chăng cho người tiêu dùng trong nước và điều hành cơ sở sản xuất nước lớn nhất trong khu vực.

MSVN phối hợp với Maybank IBG tiếp tục triển khai và phát triển các dịch vụ tư vấn huy động vốn cổ phần và tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp (M&A). Trong vòng 10 năm gần đây, MSVN đã tư vấn thành công cho nhiều thương vụ lớn, trong đó có 15 thương vụ tiêu biểu với tổng giá trị giao dịch 6,6 tỷ USD. Các giao dịch được tư vấn có tính đa dạng cao, bao gồm mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A), phát hành cổ phiếu IPO, giao dịch theo lô (block trade), tư vấn niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và các hình thức huy động vốn khác trên thị trường vốn.

## 8. Tình hình tài chính

### 8.1. Tài sản

Tổng giá trị tài sản tại ngày 31 tháng 12 năm 2025: 6.812 tỷ đồng, tăng 19% (tương đương 1.110 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tăng dư nợ cho vay ký quỹ.

### 8.2. Nợ phải trả

Ngoài vốn chủ sở hữu, công ty đã linh hoạt sử dụng nguồn vốn vay của Tập đoàn và các tổ chức tài chính trong nước để hỗ trợ tăng trưởng dư nợ và các hoạt động kinh doanh khác. Các khoản vay nước ngoài được phòng ngừa rủi ro tỷ giá thông qua các hợp đồng hoán đổi ngoại tệ với các Ngân hàng nhằm hạn chế ảnh hưởng của biến động tỷ giá.

Kế hoạch kinh doanh năm 2026 được xây dựng trên cơ sở đánh giá thận trọng nhưng tích cực về triển vọng thị trường chứng khoán. Năm 2026 được kỳ vọng là giai đoạn thị trường bước vào chu kỳ tăng trưởng ổn định hơn, với thanh khoản cải thiện, lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết phục hồi và dòng vốn đầu tư, đặc biệt là vốn tổ chức, có xu hướng gia tăng. Triển vọng nâng hạng thị trường tiếp tục đóng vai trò là động lực trung – dài hạn.

### 8.3. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Công ty xây dựng kế hoạch năm 2026 với mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận ở mức cao hơn so với thực tế năm 2025. Song song với mục tiêu tăng trưởng, Công ty tiếp tục duy trì định hướng kiểm soát chi phí và quản trị rủi ro. Đây là cơ sở để lợi nhuận kế toán trước thuế kế hoạch năm 2026 tăng mạnh đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững trong trung và dài hạn.

Tổng doanh thu kế hoạch năm 2026 dự kiến đạt 1.156 tỷ đồng, tăng 29% so với thực hiện năm 2025. Trong đó: Lãi từ các khoản cho vay và phải thu dự kiến 611 tỷ đồng, tăng 30%, tiếp tục giữ vai trò là nguồn thu chủ lực, phù hợp với định hướng mở rộng dư nợ có kiểm soát và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn. Doanh thu môi giới chứng khoán dự kiến 328 tỷ đồng, tăng 13%, phản ánh kỳ vọng nhu cầu giao dịch của nhà đầu tư gia tăng. Doanh thu tư vấn kế hoạch ở mức 36 tỷ đồng, tăng mạnh so với nền thấp của năm 2025. Mức tăng này phản ánh định hướng tái thúc đẩy mảng tư vấn, tận dụng cơ hội từ hoạt động huy động vốn, tái cấu trúc và các nhu cầu tư vấn tài chính phát sinh khi thị trường thuận lợi hơn. Thu nhập từ hoạt động khác dự kiến đạt 181 tỷ đồng, tăng 35%, được xây dựng trên cơ sở thận trọng, đảm bảo tính ổn định và bền vững của nguồn thu.

Về chi phí, tổng chi phí kế hoạch năm 2026 là 706 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2025, thấp hơn đáng kể so với tốc độ tăng doanh thu, thể hiện mục tiêu tiếp tục kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành.

Lợi nhuận kế toán trước thuế kế hoạch đạt 450 tỷ đồng, tăng 97% so với thực hiện năm 2025.

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 (Tỷ đồng)	Thực tế năm 2025 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ % tăng/(giảm)
<b>I. DOANH THU</b>			
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	611	470	30%
- Doanh thu môi giới chứng khoán	328	290	13%
- Doanh thu tư vấn	36	3	1137%
- Thu nhập hoạt động khác	181	134	35%
<b>Cộng doanh thu</b>	1.156	897	29%
<b>II. TỔNG CHI PHÍ</b>	706	669	6%
<b>III. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>	450	229	97%

#### IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

##### 1. Hội đồng Thành viên (“HĐTV”)

###### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Thành viên tại 31 tháng 12 năm 2025

STT	Thành viên HĐTV	Chức vụ
1.	Ông Philip Tan Puay Koon	Chủ tịch HĐTV
2.	Ông Tengku Ariff Azhar Bin Tengku Mohamed	Thành viên HĐTV
3.	Ông Lok Eng Hong	Thành viên HĐTV
4.	Ông Nguyễn Thế Thọ	Thành viên độc lập HĐTV

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Các thành viên của HĐTV đều do Chủ sở hữu bổ nhiệm.

###### 1.2. Hoạt động của Hội đồng Thành viên

Trong năm, HĐTV đã thực hiện nhiệm vụ định hướng, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo như quy định tại Điều lệ và các quy định pháp luật có liên quan, cũng như phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền theo luật định thông qua các quyết định HĐTV. HĐTV đã tổ chức hai mươi một (21) cuộc họp và tất cả các thành viên từ khi được

bổ nhiệm đều tham dự đầy đủ các cuộc họp. Các quyết định đã được HĐQT thông qua trong năm 2025, chi tiết như sau:

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	1402/25/QĐ-HĐTV	14/02/2025	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty tiến hành ký báo cáo và chỉ đạo các phòng ban có liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của các quy định pháp luật hiện hành.	100%
2.	2502/25/QĐ-HĐTV	25/02/2025	<p>Thông qua việc chào bán sáu (06) chứng quyền có bảo đảm (Chứng quyền HPG/0125/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền HPG/0225/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền VPB/0125/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền VPB/0225/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN và Chứng quyền MWG/0125/C/EU/Cash/MSVN). Thông tin cụ thể của từng chứng quyền đã được công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.</p> <p>Việc phát hành từng chứng quyền sẽ phụ thuộc vào chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật áp dụng riêng đối với từng chứng quyền. Việc bất kỳ chứng quyền nào trong các chứng quyền nêu trên không thể đăng ký phát hành, không được chấp thuận hoặc không thể phát hành được vì bất kỳ lý do gì tại từng thời điểm sẽ không làm ảnh hưởng đến các chứng quyền còn lại, và vì thế chấp thuận của Hội đồng thành viên đối với (các) chứng quyền còn lại sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành.</p> <p>Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công ty (i) quyết định các vấn đề cụ thể liên quan đến đợt chào bán chứng quyền có bảo đảm nêu tại Quyết định này; (ii) ký, ban hành các hồ sơ, tài liệu, quyết định, quy định, văn bản, quy trình, thỏa thuận, hợp đồng, văn bản giải trình, sửa đổi, bổ sung hồ sơ tài liệu đã nộp .... liên quan đến việc chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết các chứng quyền nêu trên theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến các</p>	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>thủ tục chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết các chứng quyền nêu trên với các cơ quan có thẩm quyền; (iii) ký, ban hành các tài liệu, báo cáo liên quan đến việc phòng ngừa rủi ro các chứng quyền nêu trên; và (iv) thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ để hoàn tất các công việc tại Quyết định này. Tổng Giám đốc có quyền phân công và ủy quyền lại cho các cá nhân, phòng ban có liên quan của Công ty để thực hiện các công việc nêu trên. Cơ quan có thẩm quyền nêu tại Điều này bao gồm và không giới hạn UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.</p> <p>Tổng Giám đốc của Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.</p>	
3.	1203/25/QĐ-HĐTV	12/03/2025	Thông qua Ngân sách và Kế hoạch Kinh doanh năm 2025 của Công ty. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty tiến hành chỉ đạo tất cả các phòng ban, chi nhánh thực hiện những hoạt động cần thiết để đạt được các mục tiêu kinh doanh năm 2025.	100%
4.	0906-1/25/QĐ-HĐTV	09/06/2025	Thông qua việc chào bán mười (10) chứng quyền có bảo đảm (Chứng quyền HPG/0125/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền HPG/0225/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền VPB/0125/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền VPB/0225/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền FPT/0225/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền MWG/0125/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền MWG/0225/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền STB/0125/C/EU/Cash/MSVN và Chứng quyền STB/0225/C/EU/Cash/MSVN). Thông tin cụ thể của từng chứng quyền đã được công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>Việc phát hành từng chứng quyền sẽ phụ thuộc vào chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật áp dụng riêng đối với từng chứng quyền. Việc bất kỳ chứng quyền nào trong các chứng quyền nêu trên không thể đăng ký phát hành, không được chấp thuận hoặc không thể phát hành được vì bất kỳ lý do gì tại từng thời điểm sẽ không làm ảnh hưởng đến các chứng quyền còn lại, và vì thế chấp thuận của Hội đồng thành viên đối với (các) chứng quyền còn lại sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành.</p> <p>Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công ty thực hiện các công việc sau đây: (i) quyết định các vấn đề cụ thể liên quan đến việc chào bán chứng quyền có bảo đảm nêu tại Quyết định này, bao gồm nhưng không giới hạn quyết định ngày phát hành, ngày niêm yết, giá thực hiện, giá chào bán, tài sản đảm bảo, thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm; (ii) ký, ban hành các hồ sơ, tài liệu, quyết định, quy định, văn bản, quy trình, thỏa thuận, hợp đồng, văn bản giải trình, sửa đổi, bổ sung hồ sơ tài liệu đã nộp .... liên quan đến việc chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết các chứng quyền nêu trên theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, bao gồm và không giới hạn UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (gọi chung là “Cơ quan Nhà nước”), liên quan đến các thủ tục chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết các chứng quyền nêu trên với các cơ quan này; (iii) ký, ban hành các tài liệu, báo cáo, phương án liên quan đến việc phòng ngừa rủi ro đối với các chứng quyền nêu trên; và (iv) thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ để hoàn tất các công việc tại Quyết định này.</p> <p>Tổng Giám đốc có quyền phân công và ủy quyền lại cho các cá nhân, phòng ban có liên quan của Công ty để thực hiện các công việc nêu trên tại các Cơ quan Nhà nước.</p>	




STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, và thay thế cho Quyết định số 2502/25/QĐ-HĐTV ngày 25/02/2025 của Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank. Tổng Giám đốc của Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.	
5.	0906-2/25/QĐ-HĐTV	09/06/2025	Thông qua việc miễn nhiệm Bà Ngô Thị Thùy Trang khỏi chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai. Thông qua việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Hà Linh giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai. Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang, Tổng Giám đốc Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thay đổi này cũng như điều chỉnh giấy phép Chi nhánh Đồng Nai theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.	100%
6.	0906-3/25/QĐ-HĐTV	09/06/2025	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng KEB Hana – Chi nhánh Hà Nội và KEB Hana – Chi nhánh Hồng Kông (sau đây gọi tắt là “Hana”) với các nội dung cơ bản như sau: a. Số tiền vay i. KEB Hana – Chi nhánh Hà Nội: tối đa 240.000.000.000đ (bằng chữ: Hai trăm bốn mươi tỷ đồng) ii. KEB Hana – Hồng Kông: tối đa 19.000.000 USD (bằng chữ: Mười chín triệu đô la Mỹ) b. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ các hoạt động được cấp phép. c. Thời gian hợp đồng vay sẽ kết thúc vào một trong những ngày sau đây, tùy vào ngày nào đến trước: (i) Một (01) năm kể từ ngày giải ngân; (ii) Năm (05) ngày làm việc trước ngày hết hạn của Thư tín dụng dự phòng. d. Biện pháp bảo đảm: bảo lãnh bằng Thư tín dụng dự phòng không có điều kiện và không thể hủy ngang phát hành bởi Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank) – Chi nhánh Hồ	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>Chí Minh hoặc một chi nhánh bất kỳ thuộc hệ thống Maybank; Bên Bảo lãnh sẽ phát hành Thư tín dụng dự phòng bằng SWIFT, bảo đảm nghĩa vụ của Bên vay tại KEB Hana với giá trị bảo lãnh bằng 100% tổng số tiền vay cho mỗi Khoản vay.</p> <p>Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang - Tổng Giám đốc và/hoặc Bà Nguyễn Võ Vân Hà - Giám đốc Tài chính đại diện Công ty tổ chức, phê duyệt và thực hiện các thủ tục để ký kết các văn bản có liên quan bao gồm Hợp đồng Tín dụng, Khế ước nhận nợ, Cam kết trả nợ, Hợp đồng thế chấp/cầm cố và các giấy tờ có liên quan khác với Hana phù hợp với các nội dung đã được Hội đồng thành viên thông qua nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
7.	0906-4/25/QĐ-HĐTV	09/06/2025	<p>Thông qua việc vay vốn tại Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC/Ngân Hàng”) với các nội dung cơ bản như sau.</p> <p>a. Tổng số tiền vay đồng Việt Nam: 360.000.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm sáu mươi tỷ đồng) (“Tiện Ích”).</p> <p>b. Mục đích vay: Tài trợ vốn lưu động (cụ thể liên quan đến cho vay ký quỹ).</p> <p>c. Thời hạn cho mỗi khoản vay: lên đến 3 tháng</p> <p>d. Thời hạn duy trì hạn mức Tiện Ích: 12 tháng kể từ ngày ký Thỏa Thuận chung về Tiện Ích và sẽ được tự động gia hạn nhiều lần và mỗi lần gia hạn với thời hạn 12 tháng trừ khi có thông báo khác từ Ngân Hàng.</p> <p>e. Biện pháp bảo đảm: Một Bảo Lãnh Công ty theo mẫu được Ngân Hàng chấp thuận từ Maybank IBG Holdings Limited trị giá 100% giá trị Tiện Ích, cộng với lãi (cả lãi đến hạn và lãi quá hạn, cả trước và sau bất kỳ yêu cầu hoặc phán quyết nào), và các chứng từ hỗ trợ có liên quan theo yêu cầu của Ngân Hàng.</p>	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>Chấp thuận cho Công ty được cấp Tiện Ích, và được ký kết các chứng từ và thỏa thuận liên quan đến Tiện Ích với HSBC, bao gồm Hợp đồng tín dụng/Thỏa thuận chung về Tiện Ích số VNM 745999 giữa Công ty và HSBC (được sửa đổi, bổ sung, ký mới, hoặc gia hạn vào từng thời điểm) (“Hợp Đồng Tín Dụng”) và các chứng từ và thỏa thuận khác liên quan đến Hợp Đồng Tín Dụng.</p> <p>Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang - Tổng Giám đốc và/hoặc Bà Nguyễn Võ Văn Hà - Giám đốc Tài chính đại diện Công ty tổ chức, phê duyệt và thực hiện các thủ tục để ký kết các văn bản có liên quan bao gồm Hợp đồng Tín dụng, Khế ước nhận nợ, Cam kết trả nợ, Hợp đồng thế chấp/cầm cố và các giấy tờ có liên quan khác với Ngân Hàng phù hợp với các nội dung đã được Hội đồng thành viên thông qua nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
8.	2406/25/QĐ-HĐTV	24/06/2025	Thông qua việc tái chỉ định Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán độc lập báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính kết thúc năm 2025 của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.	100%
9.	1108-1/25/QĐ-HĐTV	11/08/2025	Thông qua việc tái bổ nhiệm Ông Kim Thiên Quang giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank cho nhiệm kỳ từ 12/08/2025 đến 11/08/2028. Ủy quyền cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định nêu trên.	100%
10.	1108-2/25/QĐ-HĐTV	11/08/2025	Thông qua số lợi nhuận năm 2024 chuyển về Công ty mẹ (Maybank IBG Holdings Limited) là 66.313.321.245 đ (bằng chữ: sáu mươi sáu tỷ, ba trăm mười ba triệu, ba trăm hai mươi một nghìn, hai trăm bốn mươi lăm đồng). Ủy quyền cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chứng khoán Maybank	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện việc chuyển lợi nhuận về Công ty mẹ.	
11.	2508-1/25/QĐ-HĐTV	25/08/2025	Thông qua danh sách những người được uỷ quyền ký tên đối với việc duyệt lệnh cho tất cả các tài khoản ngân hàng của Công ty.	100%
12.	2508-2/25/QĐ-HĐTV	25/08/2025	<p>Thông qua việc vay vốn tại Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Techcombank”) với các nội dung cơ bản như sau:</p> <p>a. Tổng số tiền vay đồng Việt Nam: 400.000.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn trăm tỷ đồng).</p> <p>b. Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư kinh doanh Trái phiếu chính phủ/Trái phiếu chính phủ bảo lãnh và hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.</p> <p>c. Thời hạn cho mỗi khoản vay: tối đa 3 tháng.</p> <p>d. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng.</p> <p>e. Biện pháp bảo đảm: không có tài sản bảo đảm.</p> <p>Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang - Tổng Giám đốc và/hoặc Bà Nguyễn Võ Vân Hà - Giám đốc Tài chính đại diện Công ty tổ chức, phê duyệt và thực hiện các thủ tục để ký kết các văn bản có liên quan bao gồm Hợp đồng Tín dụng, Khế ước nhận nợ, Cam kết trả nợ, Hợp đồng thế chấp/cầm cố và các giấy tờ có liên quan khác với Techcombank phù hợp với các nội dung đã được Hội đồng thành viên thông qua nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	100%
13.	2508-3/25/QĐ-HĐTV	25/08/2025	<p>Thông qua việc vay vốn tại Ngân Hàng TNHH Indovina (sau đây gọi tắt là “IVB”) với các nội dung cơ bản như sau:</p> <p>a. Tổng số tiền vay đồng Việt Nam: 350.000.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm năm mươi tỷ đồng), trong đó:</p>	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>i. Hạn mức không có tài sản đảm bảo: 150.000.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng)</p> <p>ii. Hạn mức có tài sản đảm bảo: 200.000.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)</p> <p>b. Mục đích vay: Bổ sung vốn đầu tư kinh doanh Trái phiếu Chính phủ/Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh.</p> <p>c. Thời hạn cho mỗi khoản vay: Tối đa 5 tháng/Tenor of loan.</p> <p>d. Thời hạn duy trì hạn mức: từ ngày 25/08/2025 đến (nhưng không bao gồm) ngày 23/04/2026.</p> <p>e. Biện pháp bảo đảm:</p> <p>i. Tiền gửi (tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi trên tài khoản thanh toán);</p> <p>ii. Hợp đồng tiền gửi được phát hành bởi IVB hoặc ngân hàng trong nước khác;</p> <p>iii. Trái phiếu Chính phủ/Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;</p> <p>iv. Trái phiếu/Chứng chỉ tiền gửi do tổ chức tín dụng trong nước phát hành;</p> <p>v. Giấy tờ có giá khác được IVB chấp thuận.</p> <p>Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang - Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty và/hoặc Bà Nguyễn Võ Vân Hà - Giám đốc Tài chính đại diện Công ty tổ chức, phê duyệt và thực hiện các thủ tục để ký kết các văn bản có liên quan bao gồm Hợp đồng Tín dụng, Khế ước nhận nợ, Cam kết trả nợ, Hợp đồng thế chấp/cầm cố và các giấy tờ có liên quan khác với IVB phù hợp với các nội dung đã được Hội đồng thành viên thông qua nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14.	2508-4/25/QĐ-HĐTV	25/08/2025	<p>Thông qua Kế hoạch hoạt động liên tục cho năm 2025 với các nội dung chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Quy định cơ cấu tổ chức, khôi phục hoạt động liên tục.</li><li>- Đề ra chiến lược và kế hoạch thực hiện tương ứng cho từng giai đoạn, cụ thể là giai đoạn di chuyển, giai đoạn hoạt động thay thế và giai đoạn khôi phục hoàn toàn.</li><li>- Quy định chức năng, nhiệm vụ của mỗi phòng ban trong việc đảm bảo hoạt động liên tục của Công ty.</li></ul> <p>Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty tiến hành chỉ đạo các phòng ban có liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.</p>	100%
15.	1010/25/QĐ-HĐTV	10/10/2025	<p>Thông qua hạn mức Hợp đồng Giao dịch Ngoại tệ cấp bởi Ngân hàng Malayan Banking Berhad Chi nhánh Hà Nội (“MBB”) và hạn mức Thư Tín dụng dự phòng cấp bởi Maybank International Labuan Branch (“MILB”) (MBB và MILB gọi chung là Ngân hàng) với các nội dung cơ bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>a. Hạn mức Hợp đồng Giao dịch Ngoại tệ: 6.000.000 USD (bằng chữ: sáu triệu đô la Mỹ)</li><li>b. Hạn mức Thư Tín dụng dự phòng: 19.000.000 USD (bằng chữ: mười chín triệu đô la Mỹ)</li><li>c. Mục đích: thực hiện các hợp đồng giao dịch ngoại tệ và phát hành Thư Tín dụng dự phòng để làm tài sản đảm bảo cho Công ty vay vốn tại các tổ chức tín dụng khác.</li><li>d. Thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng và sẽ được tái tục hàng năm tùy thuộc vào sự chấp thuận của Ngân hàng.</li><li>e. Biện pháp bảo đảm: tín chấp</li></ul> <p>Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang - Tổng Giám đốc và/hoặc Bà Nguyễn Võ Vân Hà - Giám đốc Tài chính đại diện Công ty tổ chức thực hiện, phê duyệt và ký kết các văn bản có liên quan bao</p>	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			gồm nhưng không giới hạn hợp đồng mua bán giao dịch ngoại tệ, hợp đồng tín dụng, thư đề nghị tín dụng, kế ước nhận nợ, cam kết trả nợ, hợp đồng thế chấp/cầm cố và các giấy tờ có liên quan đến các nội dung quy định tại Quyết định này với Ngân hàng, phù hợp với các nội dung đã được Hội đồng thành viên thông qua nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	
16.	2711/25/QĐ-HĐTV	27/11/2025	<p>Thông qua việc mở tài khoản ngân hàng tại Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC”) với các nội dung cơ bản như sau:</p> <p>a. Loại tài khoản: tài khoản thanh toán</p> <p>b. Loại tiền tệ: VND và USD</p> <p>c. Mục đích: nhận nguồn vốn vay từ HSBC và thanh toán giao dịch</p> <p>Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang - Tổng Giám đốc hoặc Bà Nguyễn Võ Văn Hà - Giám đốc Tài chính đại diện Công ty tổ chức và ký kết hồ sơ mở tài khoản bao gồm Ủy nhiệm điều hành tài khoản và Dịch vụ ngân hàng trong phạm vi Công ty sử dụng tài khoản, tiện ích và dịch vụ ngân hàng do HSBC cung cấp và các giấy tờ có liên quan khác với HSBC phù hợp với các nội dung đã được Hội đồng thành viên thông qua nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	100%
17.	0912/25/QĐ-HĐTV	09/12/2025	<p>Thông qua việc chuyển đổi một phần trong khoản vay 19.000.000 USD từ Ngân hàng KEB Hana – chi nhánh Hồng Kông đã được Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank thông qua theo Quyết định số 0906-3/25/QĐ-HĐTV ngày 09/06/2025 thành khoản vay bằng VND tại Ngân hàng KEB Hana – Chi nhánh Hà Nội với các nội dung cơ bản như sau:</p> <p>a. Số tiền vay trước khi chuyển đổi: 9.500.000 USD (bằng chữ: chín triệu, năm trăm nghìn đô la Mỹ).</p>	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>b. Số tiền vay sau khi chuyển đổi: 240.000.000.000 VND (bằng chữ: hai trăm bốn mươi tỷ đồng).</p> <p>c. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ các hoạt động được cấp phép.</p> <p>d. Thời gian hợp đồng vay sẽ kết thúc vào một trong những ngày sau đây, tùy vào ngày nào đến trước:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>i. Một (01) năm kể từ ngày giải ngân</li> <li>ii. Năm (05) ngày làm việc trước ngày hết hạn của Thư tín dụng dự phòng</li> </ul> <p>e. Biện pháp bảo đảm: bảo lãnh bằng Thư tín dụng dự phòng không có điều kiện và không thể hủy ngang phát hành bởi Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank) - Chi nhánh Hồ Chí Minh hoặc một chi nhánh bất kỳ thuộc hệ thống Maybank. Bên Bảo lãnh sẽ phát hành Thư tín dụng dự phòng bằng SWIFT, bảo đảm nghĩa vụ của Bên vay tại KEB Hana với giá trị bảo lãnh bằng 100% hạn mức khoản vay sau khi chuyển đổi.</p> <p>Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang - Tổng Giám đốc và/hoặc Bà Nguyễn Võ Vân Hà - Giám đốc Tài chính đại diện Công ty tổ chức thực hiện và ký kết các văn bản có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn Hợp đồng tín dụng, Thông báo tín dụng, Khế ước nhận nợ, Cam kết trả nợ, Hợp đồng thế chấp/cầm cố và các giấy tờ có liên quan với Ngân hàng KEB Hana, phù hợp với các nội dung đã được Hội đồng thành viên thông qua nêu trên và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 0906-3/25/QĐ-HĐTV ngày 09/06/2025 của Hội đồng thành viên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank.</p>	

= 7 - T H C N H =

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18.	1812-1/25/QĐ-HĐTV	18/12/2025	<p>Thông qua Điều lệ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank sau khi được sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.</p> <p>Tổng Giám đốc Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.</p>	100%
19.	1812-2/25/QĐ-HĐTV	18/12/2025	<p>Thông qua Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử áp dụng tại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank sau khi được sửa đổi, bổ sung nhằm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>Tổng Giám đốc Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành Quyết định này theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.</p>	100%
20.	1812-3/25/QĐ-HĐTV	18/12/2025	<p>Thông qua phương án chào bán và việc niêm yết mười lăm (15) chứng quyền có bảo đảm của MSVN (Chứng quyền FPT/0126/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền HPG/0126/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền HPG/0226/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền LPB/0126/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền LPB/0226/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền MBB/0126/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền MBB/0226/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền MSN/0126/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền MSN/0226/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền MWG/0126/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền STB/0126/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền STB/0226/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền VHM/0126/C/EU/Cash/MSVN, Chứng quyền VHM/0226/C/EU/Cash/MSVN và Chứng quyền VPB/0126/C/EU/Cash/MSVN. Thông tin cụ thể của từng chứng quyền đã được công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.</p>	100%

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>Việc chào bán và niêm yết từng chứng quyền sẽ phụ thuộc vào chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật áp dụng riêng đối với từng chứng quyền. Nếu bất kỳ chứng quyền nào trong các chứng quyền nêu trên không thể đăng ký chào bán, không được chấp thuận, không thể phát hành được hoặc không thể niêm yết vì bất kỳ lý do gì tại từng thời điểm, thì việc này sẽ không làm ảnh hưởng đến các chứng quyền còn lại; và vì vậy, chấp thuận của Hội đồng thành viên đối với (các) chứng quyền còn lại sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành.</p> <p>Giao Tổng Giám đốc của Công ty thực hiện các công việc sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>i. quyết định các vấn đề cụ thể liên quan đến việc chào bán và niêm yết chứng quyền có bảo đảm nêu tại Quyết định này, bao gồm nhưng không giới hạn quyết định ngày chào bán, ngày niêm yết, giá thực hiện, giá chào bán, tài sản đảm bảo, thông báo phát hành chứng quyền có bảo đảm, v.v.</li> <li>ii. ký và ban hành các hồ sơ, tài liệu, quyết định, quy định, văn bản, quy trình, thỏa thuận, hợp đồng, văn bản giải trình, sửa đổi, bổ sung hồ sơ tài liệu đã nộp... liên quan đến việc chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết các chứng quyền nêu trên theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, bao gồm và không giới hạn Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (gọi chung là “Cơ quan Nhà nước”), liên quan đến các thủ tục chào bán, đăng ký lưu ký và niêm yết các chứng quyền nêu trên với các cơ quan này.</li> <li>iii. ký và ban hành các tài liệu, báo cáo, phương án liên quan đến việc phòng ngừa rủi ro đối với các chứng quyền nêu trên/;</li> </ol>	

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>iv. thực hiện các công việc cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ để hoàn tất các công việc tại Quyết định này.</p> <p>Tổng Giám đốc có quyền phân công, ủy quyền cho các cá nhân, phòng ban có liên quan của Công ty để ký, thực hiện, hoàn thành các công việc nêu trên.</p> <p>Tổng Giám đốc của Công ty và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thi hành quyết định trên theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.</p>	
21.	3012/25/QĐ-HĐTV	30/12/2025	<p>Thông qua việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Bảo Toàn khỏi chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn.</p> <p>Thông qua việc bổ nhiệm Ông Lưu Văn Hải giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn.</p> <p>Ủy quyền cho Ông Kim Thiên Quang, Tổng Giám đốc Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thay đổi này cũng như điều chỉnh giấy phép Chi nhánh Sài Gòn theo đúng quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.</p>	100%

## 2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng thành viên và Ban Tổng Giám đốc

### 2.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Tổng thù lao, trợ cấp hợp và công tác phí (đã bao gồm các loại thuế, phí, và lệ phí) cho các thành viên HĐQT trong năm 2025 vào khoảng 1,28 tỷ đồng.

Tổng thu nhập của các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm 2025 vào khoảng 23,99 tỷ đồng.

### 2.2. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm các thành viên có bề dày kinh nghiệm về kinh tế vĩ mô, quản trị kinh doanh, ngân hàng và tài chính doanh nghiệp với cùng một mục tiêu chung là xây dựng và phát triển Công ty vững mạnh. Các cuộc họp của HĐQT đều được tổ chức theo quy định, trong đó các quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông qua đúng với quy định tại Điều lệ và được công bố thông tin phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Các biên bản họp đều được lưu trữ một cách đầy đủ và



# **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank**

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Báo cáo tình hình tài chính	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động	10 - 11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 14
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	15
Thuyết minh báo cáo tài chính	16 - 58

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

## THÔNG TIN CHUNG

### CÔNG TY

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank (“Công ty”) được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 117/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 3 tháng 1 năm 2014, giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 62/GPĐC-UBCK ngày 6 tháng 8 năm 2025, và theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305367563 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 09 năm 2025.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, lưu ký chứng khoán, cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư chứng khoán, giao dịch ký quỹ chứng khoán và các hoạt động khác đã được cấp phép.

Công ty có trụ sở chính tại VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh và năm (5) chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh thành khác vào ngày lập báo cáo này như sau:

- ▶ Chi nhánh Sài Gòn: VP-09-01, Tầng 9, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Chi nhánh Phú Nhuận: Tầng 1, Tòa nhà Tân Hà Phan, 456 Phan Xích Long, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Chi nhánh An Giang: Tầng 3, Tòa nhà H&T, số 204-204A, đường Trần Hưng Đạo, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- ▶ Chi nhánh Đồng Nai: Tầng 3, Phòng 303, Tòa nhà NK, 208D Phạm Văn Thuận, Phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai; và
- ▶ Chi nhánh Hà Nội: Tầng 5, Tòa nhà Coalimex, số 33 Phố Tràng Thi, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.

### **Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty**

#### *Quy mô vốn*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng vốn điều lệ của Công ty là 2.200.000.000.000 VND và tổng tài sản là 6.812.860.503.252 VND.

#### *Mục tiêu đầu tư*

Công ty hoạt động với mục tiêu chung là cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp tạo ra giá trị cho khách hàng Công ty nói riêng và của Tập đoàn nói chung, tiến đến vị trí dẫn đầu trong tất cả các hoạt động kinh doanh, xây dựng nguồn lực thông minh và hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

#### *Hạn chế đầu tư*

Công ty tuân thủ quy định hạn chế đầu tư theo Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các thông tư sửa đổi có liên quan quy định về hoạt động của công ty chứng khoán.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

## HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Các thành viên Hội đồng Thành viên của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Philip Tan Puay Koon	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2026
Bà Che Zakiah Binti Che Din	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2025
Ông Lok Eng Hong	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2026
Ông Foong Seong Yew	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2025
Ông Tengku Ariff Azhar Bin Tengku Mohamed	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2026
Ông Nguyễn Thế Thọ	Thành viên độc lập	Tái bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2026
Ông Nguyễn Chí Dũng	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 1 năm 2026

## BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm</u>
Ông Kim Thiên Quang	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2025
Ông Vũ Gia Vinh	Giám đốc Khối Tư vấn & Ngân hàng Đầu tư	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân	Bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Võ Văn Hà	Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 2 tháng 4 năm 2023
Bà Trần Thị Ngọc Hương	Kế toán Trưởng	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2014

## NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là Ông Kim Thiên Quang, chức vụ Tổng Giám đốc.

## KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Kim Thiên Quang  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 23 tháng 2 năm 2026



Shape the future  
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited  
20th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252  
Email: eyhcmc@vn.ey.com  
Website (EN): ey.com/en\_vn  
Website (VN): ey.com/vi\_vn

Số tham chiếu: 12736768/69345402

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Chủ sở hữu  
Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank (“Công ty”), được lập ngày 23 tháng 2 năm 2026 và được trình bày từ trang 6 đến trang 58, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

### ***Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty***

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### ***Trách nhiệm của Kiểm toán viên***

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

80.  
T  
H  
Y  
N  
A



Shape the future  
with confidence

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Vũ Tiên Dũng  
Phó Tổng Giám Đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2025-004-1

Trần Thị Thu Hiền  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2487-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 23 tháng 2 năm 2026

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH  
ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>6.687.323.395.772</b>	<b>5.601.261.926.302</b>
<b>110</b>	<b>I. Tài sản tài chính</b>		<b>6.674.232.570.780</b>	<b>5.585.335.593.967</b>
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	391.556.963.921	239.358.475.714
111.1	1.1 Tiền		391.556.963.921	239.358.475.714
112	2. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ FVTPL	6.1	792.970.215.890	793.430.378.082
114	3. Các khoản cho vay	6.2	5.429.484.040.477	4.516.608.693.093
116	4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6.4	(7.129.754.677)	(7.129.754.677)
117	5. Các khoản phải thu	7	62.339.811.671	37.436.833.792
117.1	5.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		14.135.395.000	-
117.2	5.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		48.204.416.671	37.436.833.792
117.4	5.2.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		48.204.416.671	37.436.833.792
118	6. Trả trước cho người bán	7	2.357.860.876	2.197.504.365
119	7. Phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	7	2.653.432.622	3.418.298.425
122	8. Các khoản phải thu khác	7	-	15.165.173
<b>130</b>	<b>II. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>13.090.824.992</b>	<b>15.926.332.335</b>
131	1. Tạm ứng		21.000.000	20.308.040
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	13.069.824.992	15.906.024.295
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>125.537.107.480</b>	<b>101.008.845.732</b>
<b>220</b>	<b>I. Tài sản cố định</b>		<b>38.702.590.977</b>	<b>45.548.809.517</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	27.988.470.838	31.608.374.023
222	- Nguyên giá		92.269.078.296	86.367.176.266
223a	- Giá trị hao khấu hao lũy kế		(64.280.607.458)	(54.758.802.243)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	10.714.120.139	13.940.435.494
228	- Nguyên giá		44.483.078.942	44.186.078.942
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(33.768.958.803)	(30.245.643.448)
<b>240</b>	<b>II. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>10</b>	<b>37.120.777.330</b>	<b>764.562.400</b>
<b>250</b>	<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>49.713.739.173</b>	<b>54.695.473.815</b>
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn		5.949.993.008	5.424.864.008
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	11	13.215.336.584	17.162.239.871
253	3. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	12	427.785.279	2.007.954.297
254	4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán và Quỹ bù trừ	13	30.120.624.302	30.100.415.639
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>6.812.860.503.252</b>	<b>5.702.270.772.034</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>3.448.800.277.814</b>	<b>2.450.963.459.254</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ phải trả ngắn hạn</b>		<b>3.448.675.499.228</b>	<b>2.450.707.280.058</b>
311	1. Vay ngắn hạn		3.310.641.200.000	2.355.705.740.702
312	1.1 Vay ngắn hạn	14	3.310.641.200.000	2.355.705.740.702
318	2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	15	40.587.533.214	19.721.127.620
320	3. Phải trả người bán ngắn hạn	16	9.153.364.823	1.915.548.185
321	4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	-	1.000.000.000
322	5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	30.651.759.129	21.931.974.929
323	6. Phải trả người lao động		42.009.094.313	40.769.286.605
324	7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		-	110.000.000
325	8. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	15.365.507.598	9.327.567.507
327	9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		237.250.000	197.250.000
329	10. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		29.790.151	28.784.510
<b>340</b>	<b>II. Nợ phải trả dài hạn</b>		<b>124.778.586</b>	<b>256.179.196</b>
356	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20	124.778.586	256.179.196
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>3.364.060.225.438</b>	<b>3.251.307.312.780</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>21</b>	<b>3.364.060.225.438</b>	<b>3.251.307.312.780</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		2.200.000.000.000	2.200.000.000.000
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		40.646.058.094	40.646.058.094
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		40.646.058.096	40.646.058.096
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		1.082.768.109.248	970.015.196.590
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		1.065.205.150.325	954.122.385.497
417.2	4.2 Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện		17.562.958.923	15.892.811.093
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>6.812.860.503.252</b>	<b>5.702.270.772.034</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-CTCK

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
	<b>A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (CTCK) VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>			
005	1. Ngoại tệ các loại (nguyên tệ) USD	22.1	4.006.098,58	5.447,42
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) của CTCK	22.2	62.684.000.000	150.000.000.000
009	3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu Ký Chứng khoán (VSD) và chưa giao dịch của CTCK	22.3	478.600.000.000	601.000.000.000
010	4. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	22.4	3.900.000.000	8.000.000.000
018	5. Chứng quyền (số lượng)	22.5	72.052.800	-
	<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	22.6	11.516.335.900.000	11.072.137.290.000
021.1	- Tài sản tài chính giao dịch, tự do chuyển nhượng		11.129.643.180.000	10.733.057.230.000
021.2	- Tài sản tài chính giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		3.943.120.000	13.870.920.000
021.3	- Tài sản tài chính giao dịch, cầm cố		275.998.980.000	229.998.980.000
021.4	- Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		72.245.830.000	4.156.170.000
021.5	- Tài sản tài chính chờ thanh toán		34.504.790.000	91.053.990.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	22.7	3.415.722.420.000	3.560.889.030.000
022.1	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		3.206.931.380.000	3.324.458.960.000
022.2	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		28.115.780.000	94.872.050.000
022.3	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố		179.208.360.000	65.869.360.000
022.4	- Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ		1.466.900.000	75.688.660.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	22.8	82.309.580.000	103.534.730.000

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
ngày 31 tháng 12 năm 2025

B01-CTCK

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2025 VND	Ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND
	<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)</b>			
026	4. Tiền gửi của Nhà đầu tư	22.9	1.100.675.792.876	590.209.935.611
027	4.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		823.595.852.322	410.839.622.231
028	4.2 Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư		140.310.897.348	12.074.700.965
029	4.3 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		136.769.043.206	167.295.612.415
029.1	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước		135.923.265.129	167.291.882.242
029.2	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài		845.778.077	3.730.173
031	5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	22.10	1.100.675.792.876	590.209.935.611
031.1	5.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		1.089.375.057.705	564.052.888.623
031.2	5.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		11.300.735.171	26.157.046.988

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 23 tháng 2 năm 2026

Người lập:



Nguyễn Thị Minh Hồng  
Kế toán viên

Người kiểm soát:



Trần Thị Ngọc Hương  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Nguyễn Võ Văn Hà  
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:



Kim Thiên Quang  
Tổng Giám đốc

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>			
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	23.1	139.551.146.009	61.671.361.575
01.1	1.1 Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL		29.929.895.644	4.490.515.000
01.2	1.2 Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL		16.942.605.728	15.499.019.182
01.3	1.3 Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL		89.955.354.156	41.681.827.393
01.4	1.4 Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành		2.723.290.481	-
03	2. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	23.1	470.458.357.352	472.991.076.046
06	3. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	23.2	260.012.466.760	216.784.317.711
07	4. Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	23.2	7.489.973	12.372.847.740
09	5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	23.2	5.653.539.157	5.020.071.928
10	6. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	23.2	2.909.090.909	7.554.131.885
11	7. Thu nhập hoạt động khác	23.2	12.324.501.162	9.238.126.093
<b>20</b>	<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>		<b>890.916.591.322</b>	<b>785.631.932.978</b>
	<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>			
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	23.1	71.017.256.271	17.049.080.940
21.1	1.1 Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL		68.905.427.181	16.839.580.940
21.2	1.2 Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL		605.536.234	209.500.000
21.4	1.3 Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành		1.506.292.856	-
24	2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24	157.271.401.906	141.438.547.331
27	3. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	25	214.967.931.085	190.340.511.368
30	4. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		9.090.377.059	9.013.875.844
31	5. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		13.822.727.211	13.635.439.476
<b>40</b>	<b>Cộng chi phí hoạt động</b>		<b>466.169.693.532</b>	<b>371.477.454.959</b>
	<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
41	1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		1.236.416.821	24.923.913.525
42	2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định		5.196.251.484	5.062.662.244
<b>50</b>	<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>26</b>	<b>6.432.668.305</b>	<b>29.986.575.769</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B02-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
51	<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b> 1. Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện		1.769.954.946	1.764.280.915
60	<b>Cộng chi phí tài chính</b>		<b>1.769.954.946</b>	<b>1.764.280.915</b>
62	<b>V. CHI PHÍ QUẢN LÝ</b>	27	<b>200.728.317.400</b>	<b>170.162.502.757</b>
70	<b>VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>		<b>228.681.293.749</b>	<b>272.214.270.116</b>
	<b>VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>			
71	1. Thu nhập khác		-	6.340.909
72	2. Chi phí khác		32.574.542	6.966.000
80	<b>Cộng kết quả hoạt động khác</b>		<b>(32.574.542)</b>	<b>(625.091)</b>
90	<b>VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>		<b>228.648.719.207</b>	<b>272.213.645.025</b>
91	1. Lợi nhuận đã thực hiện		211.085.760.284	256.320.833.932
92	2. Lợi nhuận chưa thực hiện		17.562.958.923	15.892.811.093
100	<b>IX. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)</b>	28	<b>49.582.485.304</b>	<b>51.169.243.875</b>
100.1	1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	48.133.716.896	52.251.153.903
100.2	2. Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	28.2	1.448.768.408	(1.081.910.028)
200	<b>X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>		<b>179.066.233.903</b>	<b>221.044.401.150</b>
400	<b>TỔNG THU NHẬP TOÀN DIỆN</b>		<b>179.066.233.903</b>	<b>221.044.401.150</b>

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 23 tháng 2 năm 2026

Người lập:



Nguyễn Thị Minh Hồng  
Kế toán viên

Người kiểm soát:



Trần Thị Ngọc Hương  
Kế toán Trưởng

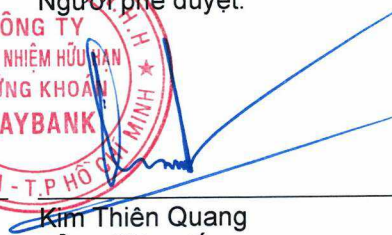
Người phê duyệt:



Nguyễn Võ Văn Hà  
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:





Kim Thiên Quang  
Tổng Giám đốc

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B03-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<b>1. Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>		<b>228.648.719.207</b>	<b>272.213.645.025</b>
02	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>		<b>27.069.377.859</b>	<b>67.495.142.283</b>
03	- Khấu hao tài sản cố định	8, 9	13.162.890.068	10.847.551.201
05	- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(8.891.804)	(603.291.911)
07	- Lãi từ hoạt động đầu tư		(95.151.605.640)	(46.744.489.637)
08	- Dự thu tiền lãi		(48.204.416.671)	(37.436.833.792)
09	- Các khoản điều chỉnh khác		157.271.401.906	141.432.206.422
10	<b>3. Tăng các chi phí phi tiền tệ</b>		<b>2.111.829.090</b>	<b>209.500.000</b>
11	Lỗi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		2.111.829.090	209.500.000
18	<b>4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ</b>		<b>(14.219.315.247)</b>	<b>(15.499.019.182)</b>
19	Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(14.219.315.247)	(15.499.019.182)
30	<b>5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>243.610.610.909</b>	<b>324.419.268.126</b>
31	Giảm/(tăng) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ FVTPL		12.567.648.349	(778.140.858.900)
32	Giảm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		-	407.704.767.121
33	Tăng các khoản cho vay		(912.875.347.384)	(255.169.914.123)
36	Giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		23.301.438.792	38.889.549.619
37	Giảm/(tăng) các khoản phải thu dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		764.865.803	(346.487.783)
39	(Tăng)/giảm các khoản phải thu khác		(145.191.338)	1.583.773.028
40	Giảm các tài sản khác		1.975.978.021	5.232.768.159
41	Tăng/(giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		1.708.948.534	(2.488.440.052)
42	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		6.783.102.590	(14.282.591.639)
43	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(44.244.799.548)	(58.961.762.280)
44	Lãi vay đã trả		(152.942.410.349)	(141.008.573.907)
45	Tăng/(giảm) phải trả người bán		7.237.816.638	(2.165.870.276)
46	(Giảm)/tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		(110.000.000)	110.000.000
47	Tăng thuế và các khoản phải nộp nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		3.382.098.444	2.526.798.536
48	Giảm phải trả người lao động		1.239.807.708	14.808.052.501
50	Giảm phải trả, phải nộp khác		19.776.010.625	19.831.035.877
60	<b>Tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh</b>		<b>(787.969.422.206)</b>	<b>(437.458.485.993)</b>

3.T.7  
CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM  
HỮU HẠN  
CHỨNG KHOÁN  
MAYBANK  
P.HỒ

81  
ÔN  
TI  
T  
Ệ

HỒ

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B03-CTCK

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(43.605.833.280)	(29.555.426.884)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		-	6.340.909
65	Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		95.151.605.640	46.744.489.637
<b>70</b>	<b>Tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>51.545.772.360</b>	<b>17.195.403.662</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
73	Tiền vay gốc	14	8.744.925.639.156	17.768.578.668.255
73.2	Tiền vay khác		8.744.925.639.156	17.768.578.668.255
74	Tiền chi trả nợ gốc vay	14	(7.789.990.179.858)	(17.347.367.750.000)
74.3	Tiền chi trả nợ gốc vay khác		(7.789.990.179.858)	(17.347.367.750.000)
76	Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(66.313.321.245)	(66.521.686.666)
<b>80</b>	<b>Tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>888.622.138.053</b>	<b>354.689.231.589</b>
<b>90</b>	<b>TĂNG/(GIẢM) TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b>		<b>152.198.488.207</b>	<b>(65.573.850.742)</b>
<b>101</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM</b>	<b>4</b>	<b>239.358.475.714</b>	<b>304.932.326.456</b>
101.1	Tiền		239.358.475.714	304.932.326.456
<b>103</b>	<b>TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>4</b>	<b>391.556.963.921</b>	<b>239.358.475.714</b>
103.1	Tiền		391.556.963.921	239.358.475.714

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B03-CTCK

## PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		50.713.359.371.858	45.544.268.643.211
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(49.929.953.927.531)	(44.089.287.415.311)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		58.273.932.068.996	52.269.203.919.934
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(58.541.218.116.901)	(53.971.426.203.732)
11	5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(5.653.539.157)	(5.020.071.928)
20	<b>Tăng/(giảm) tiền thuần trong năm</b>		<b>510.465.857.265</b>	<b>(252.261.127.826)</b>
	<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>	<b>22.9</b>	<b>590.209.935.611</b>	<b>842.471.063.437</b>
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm		590.209.935.611	842.471.063.437
32	1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		410.839.622.231	524.499.904.061
33	2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		12.074.700.965	147.335.033.636
34	3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		167.295.612.415	170.636.125.740
40	<b>III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng</b>	<b>22.9</b>	<b>1.100.675.792.876</b>	<b>590.209.935.611</b>
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm		1.100.675.792.876	590.209.935.611
42	1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		823.595.852.322	410.839.622.231
43	2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng		140.310.897.348	12.074.700.965
44	3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		136.769.043.206	167.295.612.415

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 23 tháng 2 năm 2026

Người lập:



Nguyễn Thị Minh Hồng  
Kế toán viên

Người kiểm soát:



Trần Thị Ngọc Hương  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Nguyễn Võ Văn Hà  
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:



Kim Thiên Quang  
Tổng Giám đốc

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

B04-CTCK

CHỈ TIÊU	Số đầu năm		Số tăng/(giảm)				Số cuối năm	
	Ngày 01/01/2024 VND	Ngày 01/01/2025 VND	Năm trước		Năm nay		Ngày 31/12/2024 VND	Ngày 31/12/2025 VND
			Tăng VND	Giảm VND	Tăng VND	Giảm VND		
<b>I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>								
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	2.200.000.000.000	2.200.000.000.000	-	-	-	-	2.200.000.000.000	2.200.000.000.000
- Vốn pháp định	250.000.000.000	250.000.000.000	-	-	-	-	250.000.000.000	250.000.000.000
- Vốn bổ sung	1.950.000.000.000	1.950.000.000.000	-	-	-	-	1.950.000.000.000	1.950.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	40.646.058.094	40.646.058.094	-	-	-	-	40.646.058.094	40.646.058.094
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	40.646.058.096	40.646.058.096	-	-	-	-	40.646.058.096	40.646.058.096
4. Lợi nhuận chưa phân phối	815.492.482.106	970.015.196.590	225.139.563.361	(70.616.848.877)	194.959.044.996	(82.206.132.338)	970.015.196.590	1.082.768.109.248
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	811.397.319.895	954.122.385.497	209.246.752.268	(66.521.686.666)	177.396.086.073	(66.313.321.245)	954.122.385.497	1.065.205.150.325
- Lợi nhuận sau thuế chưa thực hiện	4.095.162.211	15.892.811.093	15.892.811.093	(4.095.162.211)	17.562.958.923	(15.892.811.093)	15.892.811.093	17.562.958.923
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.096.784.598.296</b>	<b>3.251.307.312.780</b>	<b>225.139.563.361</b>	<b>(70.616.848.877)</b>	<b>194.959.044.996</b>	<b>(82.206.132.338)</b>	<b>3.251.307.312.780</b>	<b>3.364.060.225.438</b>

Người lập:



Nguyễn Thị Minh Hồng  
Kế toán viên

Người kiểm soát:



Trần Thị Ngọc Hương  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Nguyễn Võ Văn Hà  
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:



Kim Thiên Quang  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 23 tháng 2 năm 2026

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B09-CTCK

tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank (“Công ty”) được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 117/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 3 tháng 1 năm 2014, giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 62/GPĐC-UBCK ngày 6 tháng 8 năm 2025, và theo các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305367563 do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 9 năm 2025.

Công ty có trụ sở chính đặt tại VP-10-01, Tầng 10, Tòa nhà Pearl 5, số 5 Lê Quý Đôn, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh và năm (5) chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các tỉnh thành khác.

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 252 người (Ngày 31 tháng 12 năm 2024: 234 người).

### **Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty**

#### *Quy mô vốn*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng vốn điều lệ của Công ty là 2.200.000.000.000 VND và tổng tài sản là 6.812.860.503.252 VND.

#### *Mục tiêu đầu tư*

Công ty hoạt động với mục tiêu chung là cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp tạo ra giá trị cho khách hàng Công ty nói riêng và của Tập đoàn nói chung, tiến đến vị trí dẫn đầu trong tất cả các hoạt động kinh doanh, xây dựng nguồn lực thông minh và hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

#### *Hạn chế đầu tư*

Công ty tuân thủ quy định tại Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các quy định hiện hành về hạn chế đầu tư. Một số khoản mục hạn chế đầu tư theo các quy định hiện hành như sau:

- ▶ Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
- ▶ Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
- ▶ Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được phép mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
- ▶ Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác thực hiện các nghiệp vụ sau: Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng; Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác; Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết; Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở; Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% trên tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh; Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh; Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

11-  
C  
ÁCH  
CHỦ  
M  
HÒA

G  
M.S.C.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

### 2.1 *Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng*

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam (“đồng” hoặc “VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 27 - Báo cáo tài chính và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính này theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số dư.

### 2.2 *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

### 2.3 *Kỳ kế toán năm*

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

### 2.4 *Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán*

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 3.1 Thay đổi trong chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### 3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán có kỳ hạn không quá ba (3) tháng kể từ ngày gửi, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá ba (3) tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

### 3.3 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- a) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
  - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
  - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
  - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- b) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
  - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau; hoặc
  - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị hợp lý đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL". Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL".

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.4 Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; và
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản cộng (+) các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này như phí môi giới, phí giao dịch, phí đại lý phát hành và phí ngân hàng). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính HTM được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản đầu tư HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi (-) các khoản hoàn trả gốc cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Phương pháp lãi suất thực là một phương pháp tính toán chi phí phân bổ về thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm liên quan của một tài sản tài chính hoặc một nhóm các khoản đầu tư HTM.

Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ tài chính.

Các khoản đầu tư được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng được trích lập cho các khoản đầu tư HTM khi có bằng chứng khách quan cho thấy có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hoặc nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương lai dự kiến của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Bằng chứng khách quan của việc suy giảm giá trị có thể bao gồm giá trị thị trường/giá trị hợp lý (nếu có) của khoản nợ bị suy giảm, các dấu hiệu về bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn về tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả nợ không đúng kỳ hạn các khoản lãi hoặc gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc có sự tái cơ cấu tài chính và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy rằng có sự suy giảm có thể lượng hóa được các luồng tiền dự kiến trong tương lai, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị hoặc số dư dự phòng được trích lập được xác định trên sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "*Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay*".

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.5 Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoàn hảo, ngoại trừ:

- a) Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua lãi/lỗ;
- b) Các khoản được Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- c) Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính. Dự phòng cho các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản đảm bảo cho khoản cho vay và số dư của khoản cho vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "*Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay*".

#### 3.6 Giá trị hợp lý/giá trị thị trường của tài sản tài chính

Giá trị thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- ▶ Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- ▶ Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCoM") thì giá chứng khoán thực tế là mức giá giao dịch thực tế trên thị trường phi tập trung ("OTC") tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá giá trị chứng khoán.
- ▶ Đối với trái phiếu chưa niêm yết, giá trị hợp lý được đánh giá lại theo mệnh giá cộng với lãi lũy kế.

Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá giá trị hợp lý dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày đánh giá giá trị chứng khoán.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.7 *Ngừng ghi nhận tài sản tài chính*

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- ▶ Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- ▶ Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao và:
  - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản; hoặc
  - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chưa chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại. Trường hợp khoản nợ ghi nhận có hình thức bảo lãnh các tài sản chuyển nhượng sẽ được ghi nhận theo giá trị nhỏ hơn giữa giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản và số tiền tối đa mà Công ty được yêu cầu phải thanh toán.

#### 3.8 *Phân loại lại tài sản tài chính*

*Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL*

Công ty chứng khoán khi bán các tài sản tài chính không thuộc loại tài sản tài chính FVTPL phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các loại tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL. Các chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS hiện đang theo dõi trên khoản mục "*Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý*" sẽ được ghi nhận vào tài khoản doanh thu hoặc chi phí tương ứng tại ngày phân loại lại các tài sản tài chính AFS khi bán.

*Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ*

Công ty chứng khoán được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- ▶ Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- ▶ Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào khoản mục "*Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý*" thuộc Vốn chủ sở hữu.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.9 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và luôn được phản ánh theo giá gốc trong thời gian tiếp theo.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo tổn thất dự kiến có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án đang mắc bệnh hiểm nghèo (có xác nhận của bệnh viện) hoặc đã chết hoặc khoản nợ đã được doanh nghiệp khởi kiện đòi nợ nhưng bị đình chỉ giải quyết vụ án. Chi phí dự phòng phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động trên khoản mục "*Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi, lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay*" trong kỳ.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán như sau:

<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Mức trích dự phòng</u>
Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

### 3.10 Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động khi phát sinh.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản cố định (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

### 3.11 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc thiết bị	3 - 5 năm
Phương tiện vận tải	6 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	5 năm
Phần mềm tin học	3 - 5 năm

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.12 Thuê tài sản**

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó vào thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động theo phương pháp đường thẳng dựa theo thời hạn của hợp đồng thuê.

**3.13 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên báo cáo tình hình tài chính và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần từ một (1) đến ba mươi sáu (36) tháng vào báo cáo kết quả hoạt động:

- ▶ Chi phí cải tạo văn phòng;
- ▶ Chi phí thuê văn phòng; và
- ▶ Chi phí vật dụng văn phòng.

**3.14 Các khoản vay**

Các khoản vay được trình bày theo số dư gốc và giá trị phân bổ của các hợp đồng hoán đổi tiền tệ cho mục đích phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

**3.15 Các khoản phải trả và chi phí trích trước**

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

**3.16 Chứng quyền mua có bảo đảm**

Chứng quyền mua có bảo đảm là chứng khoán có tài sản đảm bảo do Công ty phát hành, cho phép người sở hữu được quyền mua chứng khoán cơ sở từ tổ chức phát hành chứng quyền đó theo một mức giá thực hiện, hoặc nhận khoản tiền chênh lệch khi giá (chỉ số) của chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện (chỉ số thực hiện) tại thời điểm thực hiện.

Khi phân phối chứng quyền, Công ty ghi tăng phải trả chứng quyền đồng thời theo dõi ngoại bảng số chứng quyền còn được phép phát hành. Chi phí ban đầu liên quan đến phát hành chứng quyền như xin cấp giấy chứng nhận chào bán, thực hiện phân phối chứng quyền trên thị trường sơ cấp, niêm yết, lưu ký chứng quyền được ghi vào khoản mục "*Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL*" trên báo cáo kết quả hoạt động. Lãi/lỗ khi mua lại chứng quyền, đáo hạn chứng quyền hoặc khi chứng quyền bị thu hồi được ghi vào khoản mục "*Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL*" hoặc "*Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL*" tương ứng trên báo cáo kết quả hoạt động.

Cuối năm, Công ty thực hiện đánh giá lại chứng quyền theo giá trị hợp lý. Trường hợp giá của chứng quyền đang lưu hành giảm xuống, phần chênh lệch ghi nhận vào "*Lãi từ các tài sản tài chính FVTPL*" (chi tiết Chênh lệch giảm do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành). Trường hợp giá của chứng quyền đang lưu hành tăng, phần chênh lệch được ghi nhận vào "*Lỗ từ các tài sản tài chính FVTPL*" (chi tiết Chênh lệch tăng do đánh giá lại phải trả chứng quyền đang lưu hành).

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.16 Chứng quyền mua có bảo đảm (tiếp theo)

Công ty theo dõi chi tiết chứng khoán phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có bảo đảm. Cuối năm, giá trị của chứng khoán cơ sở để phòng ngừa rủi ro được đánh giá lại và ghi nhận việc đánh giá lại tương tự như đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL.

### 3.17 Lợi ích của nhân viên

#### 3.17.1 Trợ cấp nghỉ hưu

Nhân viên Công ty khi nghỉ hưu sẽ được nhận trợ cấp về hưu từ Bảo hiểm Xã hội thuộc Bộ Lao động và Thương binh Xã hội. Công ty sẽ phải đóng bảo hiểm xã hội cho mỗi nhân viên bằng 17,5% lương cơ bản hàng tháng, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Ngoài ra, Công ty không phải có một nghĩa vụ nào khác.

#### 3.17.2 Trợ cấp thôi việc phải trả

Theo Điều 46 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực ngày 1 tháng 1 năm 2021, Công ty có nghĩa vụ chi trả trợ cấp thôi việc bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 cộng với các trợ cấp khác (nếu có) cho những nhân viên tự nguyện thôi việc. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2009, mức lương bình quân tháng được tính để thanh toán trợ cấp thôi việc sẽ căn cứ theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm người lao động thôi việc.

#### 3.17.3 Bảo hiểm thất nghiệp

Theo quy định hiện hành, Công ty có nghĩa vụ đóng bảo hiểm thất nghiệp với mức bằng 1% quỹ tiền lương, tiền công đóng bảo hiểm thất nghiệp của những người tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích 1% tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp của từng người lao động để đóng cùng lúc vào Quỹ Bảo hiểm Thất nghiệp.

### 3.18 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch của ngân hàng thương mại tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại như sau:

- ▶ Các khoản mục tài sản được đánh giá lại sử dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.
- ▶ Các khoản mục nợ phải trả được đánh giá lại sử dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động.

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

#### 3.19 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

##### *Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

##### *Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán*

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán bao gồm lãi/(lỗ) từ đánh giá lại giá trị hợp lý của tài sản tài chính FVTPL, lãi/(lỗ) từ bán tài sản tài chính và thu nhập từ cổ tức.

Lãi/(lỗ) từ bán tài sản tài chính được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của chứng khoán.

Công ty thực hiện đánh giá lại giá trị hợp lý của tài sản tài chính FVTPL hàng tháng. Chênh lệch tăng khi đánh giá các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào thu nhập và chênh lệch giảm khi đánh giá các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động trên cơ sở cộng gộp và không bù trừ.

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

##### *Thu nhập lãi*

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ khác*

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

##### *Thu nhập khác*

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 14 - Doanh thu và thu nhập khác, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí năm trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác.

#### 3.20 Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Chi phí của Công ty được phân loại theo chức năng bao gồm: chi phí hoạt động; chi phí tài chính; chi phí quản lý; và chi phí khác.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

### 3.21 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa.

### 3.22 Thuế thu nhập doanh nghiệp

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho/hoặc được thu hồi từ cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc năm tài chính giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính mà tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

T  
T  
H  
H  
C  
N  
H  
H  
N  
N  
8  
T  
C

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**3.22 Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiếp theo)**

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

**3.23 Vốn chủ sở hữu**

**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp.

**Lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo lãi lỗ của báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty chứng khoán và chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Lợi nhuận đã thực hiện của năm tài chính là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

**Các quỹ**

Công ty sử dụng lợi nhuận sau thuế hàng năm để trích lập các quỹ theo Quyết định của Chủ sở hữu.

**3.24 Phân chia lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho chủ sở hữu sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.25 Các bên liên quan**

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

T. A.  
J HAI  
AN  
K  
C  
30  
T  
H  
Y  
N  
H

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

B09-CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
<b>Tiền</b>	<b>391.556.963.921</b>	<b>239.358.475.714</b>
- Tiền mặt tại quỹ	31.258.742	39.561.417
- Tiền gửi cho hoạt động của Công ty	250.400.300.596	128.163.726.342
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	141.125.404.583	111.155.187.955
	<b>391.556.963.921</b>	<b>239.358.475.714</b>

## 5. GIÁ TRỊ VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	<i>Năm nay</i>		<i>Năm trước</i>	
	<i>Khối lượng (đơn vị)</i>	<i>Giá trị (VND)</i>	<i>Khối lượng (đơn vị)</i>	<i>Giá trị (VND)</i>
<b>a. Công ty</b>				
- Cổ phiếu	13.871.786	531.140.759.000	935.874	37.410.269.100
- Trái phiếu	47.198.250	11.322.198.925.833	16.381.190	3.810.062.023.100
- Chứng quyền	119.490.200	109.811.931.000	-	-
<b>b. Nhà đầu tư</b>				
- Cổ phiếu	4.291.097.469	100.748.127.578.164	4.013.454.484	89.405.704.093.674
- Trái phiếu	181.470	21.668.689.533	11.736	1.757.117.558
- Chứng quyền	29.694.982	81.121.123.230	32.074.424	77.776.725.290
	<b>4.501.534.157</b>	<b>112.814.069.006.760</b>	<b>4.062.857.708</b>	<b>93.332.710.228.722</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH

### 6.1 Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi và lỗ (FVTPL)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)
<b>Cổ phiếu niêm yết</b>	-	-	<b>19.720.000.000</b>	<b>19.720.000.000</b>
- TCB	-	-	19.720.000.000	19.720.000.000
<b>Cổ phiếu niêm yết cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền</b>	<b>162.454.004.719</b>	<b>163.422.200.000</b>	-	-
- FPT	14.164.422.788	14.293.360.000	-	-
- HPG	26.986.607.554	26.452.800.000	-	-
- MWG	17.615.829.005	18.422.560.000	-	-
- STB	47.959.756.692	48.580.800.000	-	-
- VPB	55.727.388.680	55.672.680.000	-	-
<b>Trái phiếu niêm yết</b>	<b>23.165.140.000</b>	<b>23.148.120.000</b>	<b>154.918.500.000</b>	<b>155.952.000.000</b>
- VHM121025	23.165.140.000	23.148.120.000	-	-
- VPI124001	-	-	103.757.000.000	105.000.000.000
- MSN123009	-	-	51.161.500.000	50.952.000.000
<b>Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại Ngân hàng (*)</b>	<b>124.800.000.000</b>	<b>124.800.000.000</b>	-	-
<b>Trái phiếu chưa niêm yết (**)</b>	<b>466.214.001.677</b>	<b>481.599.895.890</b>	<b>603.502.358.900</b>	<b>617.758.378.082</b>
- VHM12501	466.214.001.677	481.599.895.890	-	-
- VHM12403	-	-	374.149.830.000	384.493.150.685
- VHM12404	-	-	89.529.657.300	91.982.465.753
- BCM12406	-	-	139.822.871.600	141.282.761.644
	<b>776.633.146.396</b>	<b>792.970.215.890</b>	<b>778.140.858.900</b>	<b>793.430.378.082</b>

(\*) Tại 31 tháng 12 năm 2025, đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng tại Ngân hàng được sử dụng làm tài sản đảm bảo thanh toán cho Chứng quyền của công ty phát hành.

(\*\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, trái phiếu chưa niêm yết có kỳ hạn 42 tháng, lãi suất 11%/năm.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

B09-CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 6.2 Các khoản cho vay

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Cho vay ký quỹ	5.281.448.578.319	(7.129.754.677)	5.274.318.823.642	4.487.393.794.573	(7.129.754.677)	4.480.264.039.896
Hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán	148.035.462.158	-	148.035.462.158	29.214.898.520	-	29.214.898.520
	<b>5.429.484.040.477</b>	<b>(7.129.754.677)</b>	<b>5.422.354.285.800</b>	<b>4.516.608.693.093</b>	<b>(7.129.754.677)</b>	<b>4.509.478.938.416</b>

#### Xác định giá trị hợp lý của công cụ tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán chứng khoán tương đương với giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 6.3 Tình hình biến động giá trị thị trường của các tài sản tài chính

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Chênh lệch đánh giá				Chênh lệch đánh giá			
	Giá gốc VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)</b>								
<b>1. Cổ phiếu niêm yết</b>								
TCB	-	-	-	-	19.720.000.000	-	-	19.720.000.000
	-	-	-	-	<b>19.720.000.000</b>	-	-	<b>19.720.000.000</b>
<b>2. Cổ phiếu niêm yết cho hoạt động phòng ngừa rủi ro của chứng quyền</b>								
FPT	14.164.422.788	128.937.212	-	14.293.360.000	-	-	-	-
HPG	26.986.607.554	-	(533.807.554)	26.452.800.000	-	-	-	-
MWG	17.615.829.005	806.730.995	-	18.422.560.000	-	-	-	-
STB	47.959.756.692	621.043.308	-	48.580.800.000	-	-	-	-
VPB	55.727.388.680	-	(54.708.680)	55.672.680.000	-	-	-	-
	<b>162.454.004.719</b>	<b>1.556.711.515</b>	<b>(588.516.234)</b>	<b>163.422.200.000</b>	-	-	-	-
<b>3. Trái phiếu niêm yết</b>								
VHM121025	23.165.140.000	-	(17.020.000)	23.148.120.000	-	-	-	-
VPI124001	-	-	-	-	103.757.000.000	1.243.000.000	-	105.000.000.000
MSN123009	-	-	-	-	51.161.500.000	-	(209.500.000)	50.952.000.000
	<b>23.165.140.000</b>	-	<b>(17.020.000)</b>	<b>23.148.120.000</b>	<b>154.918.500.000</b>	<b>1.243.000.000</b>	<b>(209.500.000)</b>	<b>155.952.000.000</b>
<b>4. Tiền gửi có kỳ hạn</b>								
	<b>124.800.000.000</b>	-	-	<b>124.800.000.000</b>	-	-	-	-
<b>5. Trái phiếu chưa niêm yết</b>								
VHM12501	466.214.001.677	15.385.894.213	-	481.599.895.890	-	-	-	-
VHM12403	-	-	-	-	374.149.830.000	10.343.320.685	-	384.493.150.685
VHM12404	-	-	-	-	89.529.657.300	2.452.808.453	-	91.982.465.753
BCM12406	-	-	-	-	139.822.871.600	1.459.890.044	-	141.282.761.644
	<b>466.214.001.677</b>	<b>15.385.894.213</b>	-	<b>481.599.895.890</b>	<b>603.502.358.900</b>	<b>14.256.019.182</b>	-	<b>617.758.378.082</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 6. CÁC LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 6.4 Dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số đầu năm	7.129.754.677	7.129.754.677
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.129.754.677</b>	<b>7.129.754.677</b>

## 7. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	48.204.416.671	37.436.833.792
- <i>Dự thu lãi cho vay ký quỹ</i>	42.383.276.379	37.408.436.860
- <i>Dự thu lãi trái tức và tiền gửi có kỳ hạn</i>	5.505.863.015	-
- <i>Dự thu lãi hoạt động ứng trước tiền bán</i>	315.277.277	28.396.932
Trả trước cho người bán	2.357.860.876	2.197.504.365
Phải thu bán các tài sản tài chính	14.135.395.000	-
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	2.653.432.622	3.418.298.425
- <i>Phải thu phí môi giới</i>	1.855.353.761	1.040.155.083
- <i>Phải thu phí lưu ký của nhà đầu tư</i>	798.078.861	704.383.342
- <i>Phải thu phí tư vấn</i>	-	1.673.760.000
Các khoản phải thu khác	-	15.165.173
- <i>Các bên liên quan</i>	-	13.522.173
- <i>Các bên khác</i>	-	1.643.000
	<b>67.351.105.169</b>	<b>43.067.801.755</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<i>Máy móc thiết bị VND</i>	<i>Phương tiện vận tải VND</i>	<i>Tài sản cố định hữu hình khác VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
<b>Nguyên giá</b>				
Ngày 1 tháng 1 năm 2025	81.432.892.508	3.921.390.700	1.012.893.058	86.367.176.266
Mua trong năm	6.052.246.070	-	-	6.052.246.070
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(150.344.040)	(150.344.040)
Ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>87.485.138.578</u>	<u>3.921.390.700</u>	<u>862.549.018</u>	<u>92.269.078.296</u>
<b>Khấu hao lũy kế</b>				
Ngày 1 tháng 1 năm 2025	52.877.655.914	1.396.823.031	484.323.298	54.758.802.243
Khấu hao trong năm	8.807.882.391	653.565.117	178.127.205	9.639.574.713
Thanh lý trong năm	-	-	(117.769.498)	(117.769.498)
Ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>61.685.538.305</u>	<u>2.050.388.148</u>	<u>544.681.005</u>	<u>64.280.607.458</u>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Ngày 1 tháng 1 năm 2025	<u>28.555.236.594</u>	<u>2.524.567.669</u>	<u>528.569.760</u>	<u>31.608.374.023</u>
Ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>25.799.600.273</u>	<u>1.871.002.552</u>	<u>317.868.013</u>	<u>27.988.470.838</u>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 40.453.852.270 đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2024: 38.947.123.270 đồng).

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	<i>Phần mềm tin học VND</i>
<b>Nguyên giá</b>	
Ngày 1 tháng 1 năm 2025	44.186.078.942
Mua mới trong năm	144.000.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	153.000.000
Ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>44.483.078.942</u>
<b>Hao mòn lũy kế</b>	
Ngày 1 tháng 1 năm 2025	30.245.643.448
Hao mòn trong năm	3.523.315.355
Ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>33.768.958.803</u>
<b>Giá trị còn lại</b>	
Ngày 1 tháng 1 năm 2025	<u>13.940.435.494</u>
Ngày 31 tháng 12 năm 2025	<u>10.714.120.139</u>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 29.451.083.709 đồng (Ngày 31 tháng 12 năm 2024: 25.044.610.709 đồng).

## 10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Chi phí phát triển phần mềm	<u>37.120.777.330</u>	<u>764.562.400</u>
Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:		
	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Số đầu năm	764.562.400	1.492.112.600
Tăng trong năm	37.409.587.210	15.681.473.029
Giảm trong năm	(1.053.372.280)	(16.409.023.229)
<b>Số cuối năm</b>	<u>37.120.777.330</u>	<u>764.562.400</u>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
<b>Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>13.069.824.992</b>	<b>15.906.024.295</b>
- Chi phí thông tin	5.701.291.859	5.319.449.076
- Chi phí bảo trì và gia hạn bản quyền phần mềm hệ thống	3.792.674.393	3.409.076.058
- Trả trước tiền thuê văn phòng	506.840.000	5.761.272.204
- Chi phí vật dụng văn phòng	137.617.686	230.298.010
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.931.401.054	1.185.928.947
<b>Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>13.215.336.584</b>	<b>17.162.239.871</b>
- Bảo trì hệ thống	8.327.377.569	10.419.980.882
- Chi phí cải tạo văn phòng	2.916.684.928	4.467.618.044
- Chi phí vật dụng văn phòng	1.929.007.206	2.250.198.945
- Chi phí trả trước dài hạn khác	42.266.881	24.442.000
	<b><u>26.285.161.576</u></b>	<b><u>33.068.264.166</u></b>

## 12. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>		
- Dự phòng các khoản cho vay ký quỹ	427.785.279	712.975.467
- Chi phí lãi vay vượt quá 30% theo Nghị định 132	-	1.294.978.830
	<b><u>427.785.279</u></b>	<b><u>2.007.954.297</u></b>

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phát sinh do:

- Khác biệt giữa tỷ lệ trích lập dự phòng cho các khoản cho vay theo chính sách kế toán của Công ty và Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8 tháng 8 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định về trích lập và xử lý các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi tại doanh nghiệp.
- Chi phí lãi vay vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trong năm cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong năm cộng chi phí khấu hao phát sinh trong năm của người nộp thuế theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP quy định quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết vào ngày 05 tháng 11 năm 2020. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 13. TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN VÀ QUỸ BÙ TRỪ

### *Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán*

Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh các khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120 triệu đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán môi giới của năm trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm. Giới hạn tối đa về mức đóng góp vào Quỹ hỗ trợ thanh toán là 20 tỷ đồng đối với Thành viên lưu ký là Công ty chứng khoán có nghiệp vụ tự doanh và môi giới.

### *Quỹ bù trừ*

Quỹ bù trừ được hình thành từ các khoản đóng góp của thành viên bù trừ bằng tiền hoặc chứng khoán được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán chấp thuận với mục đích bồi thường thiệt hại và hoàn tất các giao dịch chứng khoán phái sinh đứng tên thành viên bù trừ trong trường hợp thành viên bù trừ, nhà đầu tư của thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán.

Theo Quyết định số 97/QĐ-VSD ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ bù trừ, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 10 tỷ đồng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán vào Quỹ bù trừ cho giao dịch chứng khoán phái sinh. Các khoản đóng góp bổ sung định kỳ bao gồm khoản đóng góp bổ sung do đánh giá lại định kỳ và các khoản đóng góp bổ sung bất thường do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán ban hành theo từng kỳ.

Chi tiết tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán và Quỹ bù trừ trong năm như sau:

	<i>Năm nay</i> VND	<i>Năm trước</i> VND
<b>Quỹ hỗ trợ thanh toán</b>		
- Tiền nộp bổ sung	19.875.959.638	19.875.959.638
- Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
- Tiền lãi phân bổ	4.040.362	4.040.362
	<b>20.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>
<b>Quỹ bù trừ</b>		
- Tiền nộp ban đầu	10.000.000.000	10.000.000.000
- Tiền lãi phân bổ	120.624.302	100.415.639
	<b>10.120.624.302</b>	<b>10.100.415.639</b>
	<b>30.120.624.302</b>	<b>30.100.415.639</b>

## Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

### 14. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm VND	Số vay trong năm VND	Số đã trả trong năm VND	Số cuối năm VND
Maybank IBG Holdings Limited (*)	2.355.705.740.702	6.426.925.639.156	(6.425.990.179.858)	2.356.641.200.000
Ngân hàng Keb Hana - Chi nhánh Hà Nội (**)	-	454.000.000.000	-	454.000.000.000
Ngân hàng TNHH Indovina (**)	-	100.000.000.000	-	100.000.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (**)	-	870.000.000.000	(470.000.000.000)	400.000.000.000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (**)	-	894.000.000.000	(894.000.000.000)	-
	<b>2.355.705.740.702</b>	<b>8.744.925.639.156</b>	<b>(7.789.990.179.858)</b>	<b>3.310.641.200.000</b>

(\*) Đây là các khoản vay ngắn hạn bằng ngoại tệ từ tổ chức nước ngoài với mức lãi suất từ 5,34% - 6,10%/năm. Công ty đã phòng ngừa rủi ro tỷ giá hối đoái cho toàn bộ dư nợ của khoản vay này bằng các hợp đồng hoán đổi tiền tệ với các ngân hàng.

(\*\*) Đây là các khoản vay ngắn hạn từ các tổ chức tín dụng trong nước với mức lãi suất từ 4,92% - 7,80%/năm nhằm tài trợ cho các hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 15. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phải trả chứng quyền đang lưu hành (*)	21.569.699.000	-
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho công ty chứng khoán	19.016.254.000	19.720.000.000
Phải trả Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam	1.580.214	1.127.620
	<b>40.587.533.214</b>	<b>19.721.127.620</b>

(\*) Công ty được phát hành sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm theo các giấy chứng nhận chào bán chứng quyền cấp bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Chi tiết số lượng chứng quyền do Công ty phát hành như sau:

	Số cuối năm		Đơn vị tính: Chứng quyền Số đầu năm	
	Số lượng chứng quyền được phép lưu hành	Số lượng chứng quyền đang lưu hành	Số lượng chứng quyền được phép lưu hành	Số lượng chứng quyền đang lưu hành
FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN	10.000.000	2.553.800	-	-
FPT/0225/C/EU/Cash/MSVN	10.000.000	309.500	-	-
HPG/0125/C/EU/Cash/MSVN	10.000.000	5.433.900	-	-
HPG/0225/C/EU/Cash/MSVN	10.000.000	914.800	-	-
MWG/0125/C/EU/Cash/MSVN	10.000.000	1.377.300	-	-
MWG/0225/C/EU/Cash/MSVN	10.000.000	405.900	-	-
STB/0125/C/EU/Cash/MSVN	10.000.000	4.591.300	-	-
STB/0225/C/EU/Cash/MSVN	10.000.000	274.000	-	-
VPB/0125/C/EU/Cash/MSVN	10.000.000	9.686.300	-	-
VPB/0225/C/EU/Cash/MSVN	10.000.000	921.900	-	-
	<b>100.000.000</b>	<b>26.468.700</b>	-	-

## 16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả phí thương mại	1.689.127.182	-
- Cho các bên liên quan	1.689.127.182	-
Phải trả phí hoa hồng môi giới	1.774.294.450	1.915.548.185
- Cho các bên liên quan	1.356.009.195	1.535.730.211
- Các bên khác	418.285.255	379.817.974
Phải trả khác	5.689.943.191	-
	<b>9.153.364.823</b>	<b>1.915.548.185</b>

## 17. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Người mua trả trước liên quan đến hoạt động tự vấn	-	<b>1.000.000.000</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Số đầu năm VND</i>	<i>Số phải nộp trong năm VND</i>	<i>Số đã nộp trong năm VND</i>	<i>Số cuối năm VND</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.358.704.303	92.574.900.891	(87.442.980.674)	18.490.624.520
- Cửa Công ty	10.586.858.091	48.133.716.896	(44.244.799.548)	14.475.775.439
- Cửa nhà đầu tư tổ chức	2.771.846.212	44.441.183.995	(43.198.181.126)	4.014.849.081
Thuế giá trị gia tăng	269.281.009	1.529.435.734	(1.733.835.170)	64.881.573
Thuế thu nhập cá nhân	5.792.956.032	120.315.027.639	(117.480.401.788)	8.627.581.883
- Cửa nhân viên Công ty	1.508.940.237	38.444.813.933	(38.243.610.525)	1.710.143.645
- Cửa nhà đầu tư cá nhân	4.284.015.795	81.870.213.706	(79.236.791.263)	6.917.438.238
Thuế nhà thầu	2.511.033.585	12.187.452.897	(11.229.815.329)	3.468.671.153
Thuế môn bài	-	8.000.000	(8.000.000)	-
	<b>21.931.974.929</b>	<b>226.614.817.161</b>	<b>(217.895.032.961)</b>	<b>30.651.759.129</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Lãi vay phải trả	4.709.498.473	363.367.641
Chi phí giao dịch phải trả Sở Giao dịch Chứng khoán	4.614.218.122	3.038.141.699
Chi phí hoạt động trích trước	3.786.183.587	3.733.527.214
Phí dịch vụ chuyên môn	983.960.884	839.808.849
Quỹ Trade & Give - Stay Strong Saigon	562.244.051	646.348.851
Chi phí lưu ký	469.427.866	449.259.363
Chi phí hoán đổi	239.974.615	257.113.890
	<b><u>15.365.507.598</u></b>	<b><u>9.327.567.507</u></b>

## 20. THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>		
Khấu hao tài sản cố định	<b><u>124.778.586</u></b>	<b><u>256.179.196</u></b>

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời phát sinh do khác biệt giữa tỷ lệ khấu hao của tài sản cố định theo chính sách kế toán của Công ty và Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Quyết định số 1173/2013 ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về việc quản lý, sử dụng và khấu hao tài sản cố định.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND</i>	<i>Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VND</i>	<i>Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ VND</i>	<i>Lợi nhuận chưa phân phối VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
<b>Số đầu năm</b>	<b>2.200.000.000.000</b>	<b>40.646.058.094</b>	<b>40.646.058.096</b>	<b>970.015.196.590</b>	<b>3.251.307.312.780</b>
- Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	179.066.233.903	179.066.233.903
- Chia lợi nhuận về công ty mẹ (*)	-	-	-	(66.313.321.245)	(66.313.321.245)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.200.000.000.000</b>	<b>40.646.058.094</b>	<b>40.646.058.096</b>	<b>1.082.768.109.248</b>	<b>3.364.060.225.438</b>

(\*) Trong năm, Công ty đã chuyển lợi nhuận về Công ty mẹ theo Quyết định của Hội đồng thành viên số 1108-2/25/QĐ-HĐTV ngày 11 tháng 8 năm 2025.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 22. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### 22.1 Ngoại tệ các loại của Công ty (nguyên tệ)

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
USD	<u>4.006.098,58</u>	<u>5.447,42</u>

### 22.2 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Trung tâm Lưu Ký Chứng khoán (VSD) của CTCK

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	<u>62.684.000.000</u>	<u>150.000.000.000</u>

### 22.3 Tài sản tài chính đã lưu ký tại Trung tâm Lưu Ký Chứng khoán (VSD) và chưa giao dịch của CTCK

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	<u>478.600.000.000</u>	<u>601.000.000.000</u>

### 22.4 Tài sản tài chính chờ về của CTCK

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ phiếu	<u>3.900.000.000</u>	<u>8.000.000.000</u>

### 22.5 Chứng quyền (số lượng)

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chứng quyền	<u>72.052.800</u>	<u>-</u>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 22. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 22.6 Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính giao dịch, tự do chuyển nhượng	11.129.643.180.000	10.733.057.230.000
- Cổ phiếu	11.129.643.180.000	10.730.429.530.000
- Trái phiếu doanh nghiệp	-	2.627.700.000
Tài sản tài chính giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	3.943.120.000	13.870.920.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	275.998.980.000	229.998.980.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	72.245.830.000	4.156.170.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	34.504.790.000	91.053.990.000
	<b>11.516.335.900.000</b>	<b>11.072.137.290.000</b>

### 22.7 Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	3.206.931.380.000	3.324.458.960.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	28.115.780.000	94.872.050.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố	179.208.360.000	65.869.360.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ	1.466.900.000	75.688.660.000
	<b>3.415.722.420.000</b>	<b>3.560.889.030.000</b>

### 22.8 Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ phiếu	<b>82.309.580.000</b>	<b>103.534.730.000</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 22. THUYẾT MINH VỀ CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

### 22.9 Tiền gửi của Nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	823.595.852.322	410.839.622.231
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	813.571.385.151	384.817.575.243
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	10.024.467.171	26.022.046.988
Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	140.310.897.348	12.074.700.965
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	139.878.827.211	11.942.303.518
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	432.070.137	132.397.447
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	136.769.043.206	167.295.612.415
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	135.923.265.129	167.291.882.242
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	845.778.077	3.730.173
	<b>1.100.675.792.876</b>	<b>590.209.935.611</b>

### 22.10 Phải trả Nhà đầu tư

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	1.100.675.792.876	590.209.935.611
- Cửa Nhà đầu tư trong nước	1.089.375.057.705	564.052.888.623
- Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	11.300.735.171	26.157.046.988
	<b>1.100.675.792.876</b>	<b>590.209.935.611</b>

## 23. LÃI/(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

### 23.1 Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính FVTPL

Chi tiết lãi/(lỗ) ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	29.929.895.644	4.490.515.000
Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	(68.905.427.181)	(16.839.580.940)
	<b>(38.975.531.537)</b>	<b>(12.349.065.940)</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

B09-CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 23. LÃI/(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 23.1 Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính FVTPL (tiếp theo)

#### 23.1.1 Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính FVTPL

Chi tiết lãi/(lỗ) ròng từ việc bán các tài sản tài chính FVTPL theo từng loại như sau:

<u>Danh mục các khoản đầu tư</u>	<u>Số lượng bán Cổ phiếu</u>	<u>Tổng giá trị bán VND</u>	<u>Lãi bán chứng khoán Năm 2025 VND</u>	<u>Lãi bán chứng khoán Năm 2024 VND</u>
<b>LÃI BÁN</b>				
Cổ phiếu niêm yết (bao gồm cổ phiếu phòng ngừa rủi ro chứng quyền)	1.778.000	72.352.110.000	1.853.282.784	24.515.000
Chứng quyền do Công ty phát hành	43.811.500	34.874.137.000	5.426.999.919	-
Trái phiếu chưa niêm yết	14	1.422.706.852	22.610.393.755	-
Trái phiếu niêm yết	4.795.558	1.783.019.200.968	39.219.186	4.466.000.000
	<b>50.385.072</b>	<b>1.891.668.154.820</b>	<b>29.929.895.644</b>	<b>4.490.515.000</b>
<u>Danh mục các khoản đầu tư</u>	<u>Số lượng bán Cổ phiếu</u>	<u>Tổng giá trị bán VND</u>	<u>Lỗ bán chứng khoán Năm 2025 VND</u>	<u>Lỗ bán chứng khoán Năm 2024 VND</u>
<b>LỖ BÁN</b>				
Cổ phiếu niêm yết (bao gồm cổ phiếu phòng ngừa rủi ro chứng quyền)	3.490.900	126.580.370.000	3.276.208.068	-
Chứng quyền do Công ty phát hành	29.166.200	33.075.859.000	2.113.935.544	-
Trái phiếu chưa niêm yết	1.465.365	466.539.938.717	6.415.202.014	8.632.430.940
Trái phiếu niêm yết	4.786	1.686.638.134.520	57.100.081.555	8.207.150.000
	<b>34.127.251</b>	<b>2.312.834.302.237</b>	<b>68.905.427.181</b>	<b>16.839.580.940</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

B09-CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 23. LÃI/(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 23.1 Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính FVTPL (tiếp theo)

#### 23.1.2 Chênh lệch về đánh giá lại các tài sản tài chính

Danh mục các khoản đầu tư	Giá trị mua theo sổ kế toán VND	Giá trị hợp lý VND	Số dư chênh lệch đánh giá lại cuối năm VND	Số dư chênh lệch đánh giá lại đầu năm VND	Ghi nhận vào kết quả hoạt động trong năm VND
<b>Loại FVTPL</b>					
Trái phiếu chưa niêm yết	466.214.001.677	481.599.895.890	15.385.894.213	14.256.019.182	15.385.894.213
Trái phiếu đã niêm yết	23.165.140.000	23.148.120.000	(17.020.000)	1.033.500.000	(17.020.000)
Cổ phiếu đã niêm yết (bao gồm cổ phiếu phòng ngừa rủi ro chứng quyền)	162.454.004.719	163.422.200.000	968.195.281	-	968.195.281
	<b>651.833.146.396</b>	<b>668.170.215.890</b>	<b>16.337.069.494</b>	<b>15.289.519.182</b>	<b>16.337.069.494</b>

#### 23.1.3 Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Từ tài sản tài chính FVTPL	89.955.354.156	41.681.827.393
- Trái tức	87.729.895.485	41.110.137.191
- Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.225.458.671	571.690.202
Từ các khoản cho vay và phải thu	470.458.357.352	472.991.076.046
- Tiền lãi cho vay ký quỹ	464.494.592.875	468.089.846.011
- Tiền lãi cho vay ứng trước tiền bán	5.963.764.477	4.901.230.035
	<b>560.413.711.508</b>	<b>514.672.903.439</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

B09-CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 23. LÃI(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 23.1 Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính FVTPL (tiếp theo)

#### 23.1.4 Chênh lệch về đánh giá lại phải trả chứng quyền

<i>Danh mục các loại chứng quyền Công ty phát hành</i>	<i>Giá trị phát hành theo sổ kế toán VND</i>	<i>Giá trị thị trường VND</i>	<i>Số dư chênh lệch đánh giá lại cuối năm VND</i>	<i>Số dư chênh lệch đánh giá lại đầu năm VND</i>	<i>Ghi nhận vào kết quả hoạt động trong năm VND</i>
FPT/0125/C/EU/Cash/MSVN	1.577.675.202	1.506.742.000	70.933.199	-	70.933.199
FPT/0225/C/EU/Cash/MSVN	220.596.323	198.080.000	22.516.326	-	22.516.326
HPG/0125/C/EU/Cash/MSVN	3.951.819.207	2.934.306.000	1.017.513.208	-	1.017.513.208
HPG/0225/C/EU/Cash/MSVN	766.948.927	640.360.000	126.588.926	-	126.588.926
MWG/0125/C/EU/Cash/MSVN	1.397.095.739	1.749.171.000	(352.075.259)	-	(352.075.259)
MWG/0225/C/EU/Cash/MSVN	808.018.348	970.101.000	(162.082.653)	-	(162.082.653)
STB/0125/C/EU/Cash/MSVN	4.994.743.508	5.830.951.000	(836.207.489)	-	(836.207.489)
STB/0225/C/EU/Cash/MSVN	490.712.548	646.640.000	(155.927.455)	-	(155.927.455)
VPB/0125/C/EU/Cash/MSVN	7.472.702.240	6.005.506.000	1.467.196.238	-	1.467.196.238
VPB/0225/C/EU/Cash/MSVN	1.106.384.584	1.087.842.000	18.542.584	-	18.542.584
	<b>22.786.696.626</b>	<b>21.569.699.000</b>	<b>1.216.997.625</b>	-	<b>1.216.997.625</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 23. LÃI/(LỖ) TỪ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH (tiếp theo)

### 23.2 Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	260.012.466.760	216.784.317.711
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.653.539.157	5.020.071.928
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	2.909.090.909	7.554.131.885
Doanh thu khác	12.331.991.135	21.610.973.833
- Từ phí nghiên cứu và các hoạt động khác	12.324.501.162	9.238.126.093
- Từ đại lý phát hành chứng khoán	7.489.973	12.372.847.740
	<b>280.907.087.961</b>	<b>250.969.495.357</b>

## 24. CHI PHÍ DỰ PHÒNG TÀI SẢN TÀI CHÍNH, XỬ LÝ TỖN THẤT CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI, LỖ SUY GIẢM TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ CHI PHÍ ĐI VAY CỦA CÁC KHOẢN CHO VAY

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	143.782.603.324	140.707.881.548
Phí hợp đồng hoán đổi tiền tệ	13.488.798.582	730.665.783
	<b>157.271.401.906</b>	<b>141.438.547.331</b>

## 25. CHI PHÍ NGHIỆP VỤ MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương và các khoản phúc lợi	96.372.950.044	87.974.706.938
Chi phí môi giới giao dịch chứng khoán	52.045.852.312	42.058.549.791
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.164.469.182	33.449.228.523
Chi phí hoa hồng	21.928.918.822	19.891.526.272
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	4.143.184.649	4.033.354.549
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	3.476.840.681	1.855.077.464
Chi phí công cụ, dụng cụ	750.072.182	1.008.582.217
Chi phí văn phòng phẩm	85.643.213	69.485.614
	<b>214.967.931.085</b>	<b>190.340.511.368</b>

## 26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu lãi tiền gửi không cố định	5.196.251.484	5.062.662.244
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.236.416.821	24.923.913.525
	<b>6.432.668.305</b>	<b>29.986.575.769</b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 27. CHI PHÍ QUẢN LÝ

	<i>Năm nay</i> <i>VND</i>	<i>Năm trước</i> <i>VND</i>
Lương và các khoản phúc lợi	115.800.529.955	106.507.871.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.089.764.001	44.370.569.183
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và kinh phí công đoàn	12.005.794.758	9.425.778.947
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	9.676.132.719	8.971.287.504
Chi phí công cụ, dụng cụ	555.429.629	631.489.204
Chi phí văn phòng phẩm	216.075.850	78.019.764
Chi phí khác	1.384.590.488	177.486.700
	<b><u>200.728.317.400</u></b>	<b><u>170.162.502.757</u></b>

## 28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") với mức thuế suất là 20% lợi nhuận tính thuế trong năm.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	48.133.716.896	52.251.153.903
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	1.448.768.408	(1.081.910.028)
	<b><u>49.582.485.304</u></b>	<b><u>51.169.243.875</u></b>

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

### 28.1 Thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế suất thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc năm tài chính.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN trong năm và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>228.648.719.207</b>	<b>272.213.645.025</b>
<b>Thuế TNDN theo thuế suất hiện hành (20%)</b>	<b>45.729.743.841</b>	<b>54.442.729.005</b>
Các khoản điều chỉnh tăng:		
- Chi phí không được khấu trừ	1.016.383.607	281.488.963
- Quyết toán thuế TNDN những năm trước	2.142.751.981	224.240.416
- Khác	-	1.294.978.830
Các khoản điều chỉnh giảm:		
- Thu nhập không chịu thuế và chênh lệch tạm thời chịu thuế những năm trước	(755.162.533)	(3.992.283.311)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành ước tính trong năm</b>	<b>48.133.716.896</b>	<b>52.251.153.903</b>

### 28.2 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động	
	Số đầu năm	Số cuối năm	Năm nay	Năm trước
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại</b>				
Dự phòng các khoản cho vay ký quỹ	712.975.467	427.785.279	(285.190.188)	(285.190.188)
Khác	1.294.978.830	-	(1.294.978.830)	1.294.978.830
<b>Thuế thu nhập hoãn lại phải trả</b>				
Khấu hao tài sản cố định	256.179.196	124.778.586	(131.400.610)	(72.121.386)
<b>Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần</b>	<b>1.751.775.101</b>	<b>303.006.693</b>		
<b>(Chi phí)/thu nhập thuế thu nhập hoãn lại ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động</b>			<b>(1.448.768.408)</b>	<b>1.081.910.028</b>

## Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

### 29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 29.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Maybank IBG Holdings Limited	Công ty mẹ	Vay	6.426.925.639.156	17.767.974.528.957
		Trả gốc vay	6.425.990.179.858	17.347.367.750.000
		Lãi vay đã trả	120.009.152.750	139.876.172.930
		Chuyển lợi nhuận	66.313.321.245	66.521.686.666
Maybank Securities Pte. Ltd.	Thành viên cùng tập đoàn	Phí hoa hồng	21.883.456.660	19.761.879.770
		Phí thông tin	6.132.234.581	7.078.316.684
		Phí bảo trì hệ thống	287.828.662	310.732.858
		Thu phí môi giới	280.222.609	208.585.467
Maybank Securities (Thailand) Public Company Limited	Thành viên cùng tập đoàn	Thu phí môi giới	171.478.386	428.985.778
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hồ Chí Minh	Thành viên cùng tập đoàn	Thu lãi tiền gửi	8.754.089	1.875.403
		Phí ngân hàng	134.241.965	107.104.371

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 29.1 Nghiệp vụ với các bên liên quan (tiếp theo)

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Hà Nội	Thành viên cùng tập đoàn	Phí giao dịch ngoại tệ	2.375.214.615	174.770.000
		Doanh thu ngoại tệ	-	6.737.846.564
		Phí ngân hàng	6.096.090	-
Maybank Research Pte. Ltd.	Thành viên cùng tập đoàn	Thu phí nghiên cứu	12.324.501.162	9.238.126.093
		Trả phí nghiên cứu	2.070.932.102	1.626.111.000
Malayan Investment Bank Berhad	Thành viên cùng tập đoàn	Phí thông tin	-	(525.761.588)
		Phí bảo hiểm CCPI	1.687.729.674	1.533.074.379
MIB Securities (Hong Kong) Ltd.	Thành viên cùng tập đoàn	Phí hoa hồng	45.462.162	129.646.502
MIB Finance (Hong Kong) Limited	Thành viên cùng tập đoàn	Phí quản lý tài sản đảm bảo	727.272.727	415.454.545
Maybank Shared Services Sdn Bhd	Thành viên cùng tập đoàn	Chi phí bảo mật hệ thống	15.003.726.129	3.382.180.943
Maybank international Labuan Branch	Thành viên cùng tập đoàn	Phí hoa hồng SBLC	428.196.233	-
Malayan Banking Berhad	Đơn vị chủ quản cao nhất	Chi phí dịch vụ kiểm toán nội bộ	336.259.191	606.097.507
		Phí bảo hiểm BCPI	1.402.273.600	750.704.067
		Phí tư vấn	1.276.590.488	-
		Phí đào tạo	2.027.000	-
Ban Tổng Giám đốc		Thu nhập	23.987.273.548	19.278.551.232

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

B09-CTCK

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

## 29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 29.1 *Nghiệp vụ với các bên liên quan* (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản phải thu/(phải trả) với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Maybank IBG Holdings Limited	Công ty mẹ	Vay Lãi vay phải trả	(2.356.641.200.000) -	(2.355.705.740.702) (363.367.641)
Maybank Securities Pte. Ltd.	Thành viên cùng tập đoàn	Phí hoa hồng phải trả	(1.355.662.867)	(1.507.929.659)
Malayan Banking Berhad	Đơn vị chủ quản cao nhất	Phải trả phí dịch vụ kiểm toán nội bộ Phải trả hoàn phí GHC	(412.536.694) (1.276.590.488)	- -
Maybank Securities (London)	Thành viên cùng tập đoàn	Phí hoa hồng phải trả Phải thu khác	- -	(27.800.552) 13.522.173
MIB Securities (Hong Kong) Ltd.	Bên liên quan	Phải trả phí hoa hồng	(346.328)	-

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 29.2 Cam kết thuê hoạt động

Công ty hiện đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại thời điểm cuối năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đến 1 năm	29.055.906.513	27.738.037.428
Từ 1 - 5 năm	11.028.004.356	38.764.103.889
	<b>40.083.910.869</b>	<b>66.502.141.317</b>

### 29.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau.

#### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường gồm các loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, tiền gửi, các khoản vay của Công ty.

#### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi và các khoản cho vay và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì các công cụ tài chính của Công ty có kỳ hạn ngắn và chịu lãi suất cố định.

## 29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 29.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

#### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán hạch toán của Công ty).

Công ty theo dõi trạng thái của các loại ngoại tệ hàng ngày và các chiến lược phòng ngừa rủi ro được áp dụng để đảm bảo trạng thái các loại ngoại tệ được duy trì trong hạn mức đã thiết lập. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái của Công ty là không đáng kể.

#### *Rủi ro về giá cổ phiếu*

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư.

#### *Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản cho vay ký quỹ, ứng trước tiền bán cho khách hàng và các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính tại mỗi năm lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### *Các khoản cho vay ký quỹ và ứng trước cho khách hàng*

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước cho khách hàng. Công ty thực hiện đánh giá và thẩm định khách hàng để xác định hạn mức tín dụng cũng như các tỷ lệ ký quỹ trước khi ký kết các hợp đồng margin và ứng trước cho khách hàng, cũng như định kỳ kiểm tra lại tình hình tài chính của khách hàng vay để có các điều chỉnh phù hợp về tỷ lệ ký quỹ và hạn mức tín dụng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và thành lập một bộ phận kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Các hoạt động cảnh báo nguy cơ giảm tiền ký quỹ (margin call) của khách hàng được thực hiện đúng hạn và tuân thủ theo đúng bản chất của sản phẩm giao dịch ký quỹ.

Theo quan điểm đã nói ở trên và thực tế rằng các khoản phải thu khách hàng của Công ty dành cho một số lượng lớn khách hàng đa dạng, do đó không có rủi ro tập trung về tín dụng.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### 29.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

#### Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

Chi tiết về phân loại chất lượng tín dụng toàn bộ tài sản tài chính có liên quan đến rủi ro tín dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Ngày 31 tháng 12 năm 2025	Không quá hạn và không bị suy giảm VND	Quá hạn nhưng không bị suy giảm				Bị suy giảm giá trị VND	Tổng cộng VND
		Dưới 3 tháng VND	3 - 6 tháng VND	6 - 12 tháng VND	Trên 1 năm VND		
Tiền	391.525.705.179	-	-	-	-	-	391.525.705.179
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	792.970.215.890	-	-	-	-	-	792.970.215.890
Các khoản cho vay	5.422.354.285.800	-	-	-	-	7.129.754.677	5.429.484.040.477
Tài sản tài chính khác	101.063.861.603	-	-	-	-	-	101.063.861.603
	<b>6.707.914.068.472</b>	-	-	-	-	<b>7.129.754.677</b>	<b>6.715.043.823.149</b>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

## Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

### 29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

#### 29.3 Mục đích và chính sách quản lý rủi ro tài chính (tiếp theo)

##### Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

	Quá hạn VND	Không kỳ hạn VND	Đến 1 năm VND	Tổng cộng VND
<b>TÀI SẢN TÀI CHÍNH</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	-	391.556.963.921	-	391.556.963.921
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ FVTPL	-	-	792.970.215.890	792.970.215.890
Các khoản cho vay	7.129.754.677	-	5.422.354.285.800	5.429.484.040.477
Phải thu bán các tài sản tài chính	-	-	14.135.395.000	14.135.395.000
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	-	-	48.204.416.671	48.204.416.671
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	-	-	2.653.432.622	2.653.432.622
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	-	5.949.993.008	-	5.949.993.008
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán và Quỹ bù trừ	-	30.120.624.302	-	30.120.624.302
	<b>7.129.754.677</b>	<b>427.627.581.231</b>	<b>6.280.317.745.983</b>	<b>6.715.075.081.891</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH</b>				
Vay ngắn hạn	-	-	3.310.641.200.000	3.310.641.200.000
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-	40.587.533.214	40.587.533.214
Phải trả người bán ngắn hạn	-	-	9.153.364.823	9.153.364.823
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	15.365.507.598	15.365.507.598
Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	-	29.790.151	29.790.151
	-	-	<b>3.375.777.395.786</b>	<b>3.375.777.395.786</b>
<b>Mức chênh lệch thanh khoản ròng</b>	<b>7.129.754.677</b>	<b>427.627.581.231</b>	<b>2.904.540.350.197</b>	<b>3.339.297.686.105</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.

# Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Maybank

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)  
tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-CTCK

## 29. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

### Quản trị nguồn vốn

Tỷ lệ vốn khả dụng là một thước đo đánh giá mức độ an toàn tài chính của Công ty, phản ánh khả năng của Công ty trong việc thanh toán nhanh các nghĩa vụ tài chính và khả năng bù đắp các loại rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty.

Tỷ lệ này được tính toán và trình bày trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty được lập định kỳ hàng tháng và tuân thủ theo quy định trong T Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 và Thông tư số 102/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 91/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính. Theo đó, Công ty quản trị và kiểm soát tỷ lệ vốn khả dụng không thấp hơn 180%.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty là 853%.

## 30. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 23 tháng 2 năm 2026

Người lập:



Nguyễn Thị Minh Hồng  
Kế toán viên

Người kiểm soát:



Trần Thị Ngọc Hương  
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt:



Nguyễn Võ Văn Hà  
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:



Kim Thiên Quang  
Tổng Giám đốc